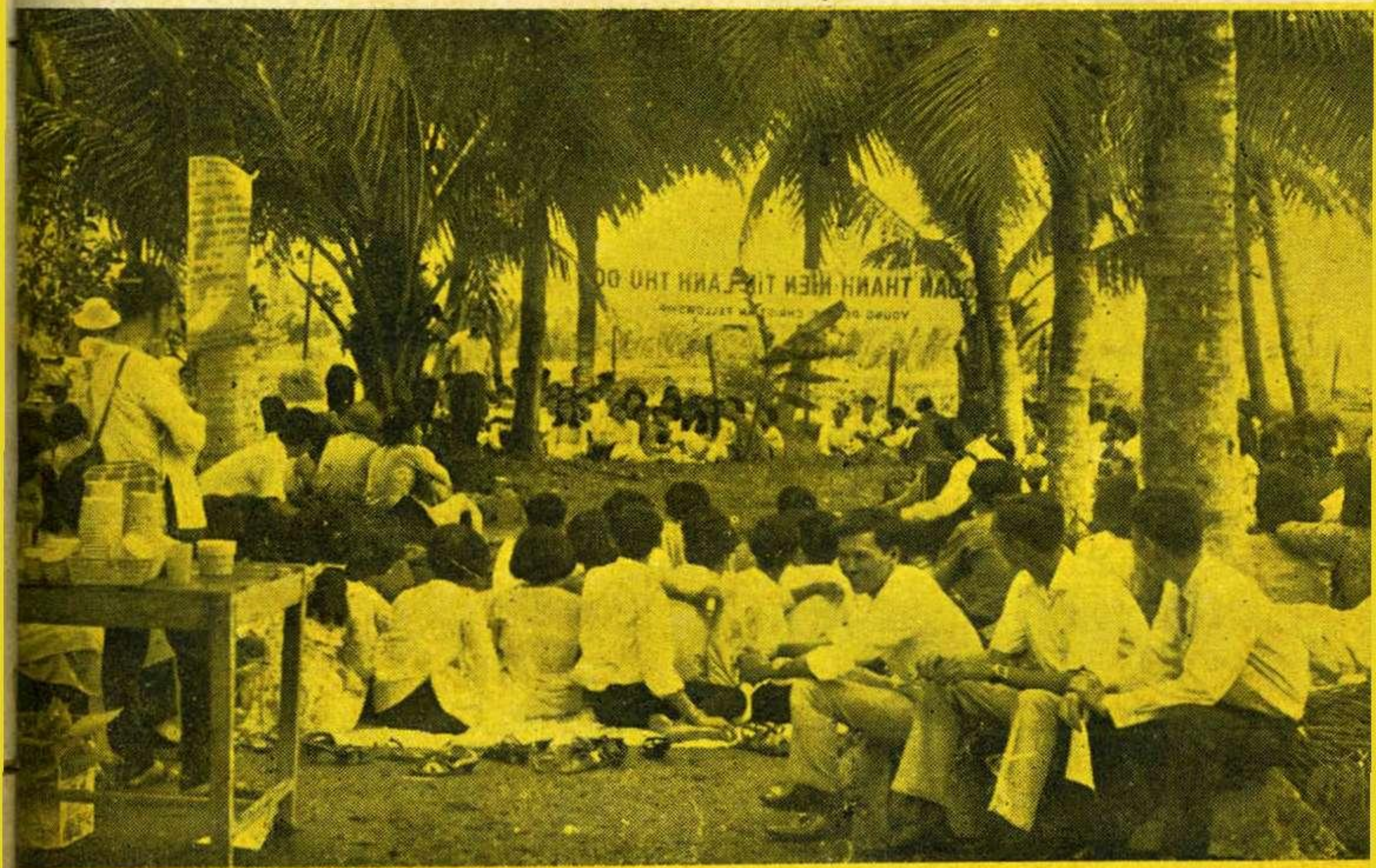


thánh kinh

nguyệt - san



Đọc trong số này :

CHUẨN - BỊ NGHINH-TIỆP CHÚA * HI - VỌNG ĐANG LÊN *
NGƯỜI ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI DỪNG * THỰC - TẠI SIÊU-
NHIÊN * THƯ GỎI CHO ANH UYÊN-CHÂU * CON DÊ CỦA
TAD LINCOLN * NHỜ LỜI KINH-THÁNH ĐƯỢC AN-ỦI *
LÀNG ĐA-MÊ * THÁNH-KINH ĐẠI CƯƠNG * ĐỒNG LÚA NON*
Thơ : LỜI CẦU * Nhạc : TÌNH YÊU NÀO SÁNH BẰNG *
TIN - TỨC. Hình bìa trước : BUỔI DU-NGOẠN CỦA THANH-
NIÊN T.L. THỦ-ĐÔ TẠI VƯỜN DỪA PHÚ-XUÂN.

Cơ - quan
bồi-linh
Hội-thánh
Tin-lành
Việt-nam

359

TH. MƯỜI MỘT

1968



SỰ CUỐI-CÙNG CỦA MUÔN VẬT ĐÃ GẦN

Sự cuối-cùng của muôn vật đã đến gần; vậy, các người hãy dè giữ tỉnh-thức mà cầu-nguyện. Nhưng trên hết mọi sự, hãy thương-yêu lẫn nhau cách thiết-thực, vì sự thương-yêu che đậy muôn vàn tội-lỗi. Hãy tiếp đãi lẫn nhau, chớ cần-rắn. Mỗi người phải theo ân-tứ mình đã được mà phục-sự lẫn nhau, như quản-gia tốt của ân-điển muôn mối của Đức Chúa Trời.

I Phi-e-rơ 4:7-10

(Bản nhuận-chánh)

thánh kinh
nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-ly
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một năm 12 số : 150 đồng
Một số : 15 đồng



CHUẨN - BỊ NGHINH - TIẾP CHÚA



MỖI một cuộc nghinh-tiếp những vị nguyên-thủ quốc-gia, hoặc những vị quốc-khách, người ta phải chuẩn-bị hằng tháng, hằng năm. Nào là chương-trình, kế-hoạch, ngân-khoản, nhơn-viên, làm sao cho cuộc nghinh-tiếp được mười phần trọng-thể để xứng-đáng với vị thượng-khách.

Dầu mỗi năm một lần chúng ta nghinh-tiếp lễ giáng-sanh của Chúa, nhưng vì Ngài là nguyên-thủ của Hội-thánh, là Cứu-Chúa của nhơn-loại, nên trễ lắm là ngay từ hôm nay chúng ta phải bắt đầu chuẩn-bị nghinh-tiếp Ngài. Như thường-lệ, các Hội-thánh đã thảo chương-trình, kế-hoạch, ngân-khoản, phân chia công-tác, chuẩn-bị mọi sự cho lễ giáng-sanh. Chúng ta phải nghinh-tiếp thế nào cho xứng - đáng với thân-vị cao-cả của Chúa chúng ta. Đó là mối bận-tâm của kẻ kính-mến Ngài.

Thiết-tưởng, trước hết chúng ta hãy chuẩn-bị tấm lòng, rồi hành-động sẽ theo sau. Hãy như trinh-nữ Ma-ri thưa rằng: « Đây là con đòi của Chúa, xin được nên cho tôi như lời của người ». Hãy như Giô-sép là người công-nghĩa « làm y như lời thiên-sứ đã dặn ». Hãy như muôn vàn thiên-binh và thiên-sứ trời khúc thần-ca « ngợi-khen Đức Chúa Trời ». Hãy như bạn mục-đồng vội-vàng tìm Chúa, rồi « trở về

làm sáng danh Ngài ». Hãy như các bác-sĩ sẵn-sàng vượt núi, băng rừng, chẳng quản gian-lao, không nài nguy-hiểm đến thờ-lạy Ngài và dâng lễ-vật cho Ngài. Hãy như Si-mê-ôn, sung-sướng đến nỗi phải thưa rằng: « Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho kẻ tôi-tớ Chúa được qua đời bình-an, theo như lời Ngài; vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-rỗi của Ngài ». Hãy như cụ bà An-ne đã 84 tuổi, được thỏa lòng mong-đợi Đấng Cứu-thế giáng-sanh.

Chúng ta còn phải chuẩn - bị sẵn-sàng một cuộc nghinh-tiếp vô-cùng trọng - thể khi Chúa tái-lâm. Ngài sẽ tái-lâm với muôn vàn thánh-đồ và thiên-sứ. Ngài sẽ tái-lâm với đại-quyền đại-vinh tại nơi không-trung. Nhất là Ngài sẽ tái-lâm cách bất-thần như kẻ trộm ban đêm vậy. Có những điềm chỉ về Ngài sắp tái-lâm nay mai.

Chúa đã nhiều lần dùng nhiều cách hoặc bằng thí-dụ, hoặc bằng ăn-ngữ, hoặc phán trực-tiếp để cảnh-cáo, khích-lệ chúng ta lúc nào cũng phải chuẩn - bị sẵn-sàng để nghinh-tiếp Ngài: Như cây vả mùa hạ, nước lụt đời Nô-ê, mười người trinh-nữ, đầy-tớ tận-trung và đầy-tớ bất-trung.

Chúa phán: « Ta sẽ trở lại ». Thiên-sứ nói: « Jêsus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy. »

Sứ-đồ Giảng chép: «Kìa, Ngài đến giữa những đám mây». Thế mà có người dám nghi - ngờ sự tái-lâm của Chúa, cứ miệt-mải trong sự ăn-uống, cưới-gả như người đời Nô-ê.

Chúa phán: «Này ta đến mau chóng». Phao-lô nói: «Chúa đã gần rồi». Đức Thánh-Linh phán: «Ngài không chậm trễ đâu». Thế mà có người dám bảo rằng: Chủ ta đến chậm, bèn đánh bạn đồng-công và ăn - uống với phường say rượu.

Đây chính là lúc chúng ta phải đứng thẳng và ngược đầu lên, phải tỉnh-thức trong mọi sự, sẵn-sàng nghinh-tiếp Chúa tái-lâm. Ai có thái-độ như vậy sẽ có hành-động công-nghĩa và thánh - khiết. Bất cứ Chúa đến lúc nào cũng sẽ khen kẻ đó là đầy-tớ lương-thiện và trung-tín.

Nguyên trong ngày Chúa tái - lâm sẽ không có một tín-đồ nào bị bỏ lại, như

một trong hai người xay cối, như một trong hai người nằm chung giường, sẽ không có một tín-đồ nào bị lên án là đầy-tớ gian-ác, biếng-nhác, vô-ích hoặc bị từ-chối là «Ta không biết các ngươi đâu, hãy ra khỏi ta.»

Chỉ trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót, vì kèn sẽ thổi tiếng thì kẻ chết đều được sống lại chẳng hay hư-nát và chúng ta đều sẽ được biến-hóa, được cất lên không-trung mà gặp Chúa và sẽ ở với Ngài mãi mãi.

T.K.N.S.

Đính-chính: Trong bài xã-thuyết số báo trước, ấn-công đã sắp sai 2 chỗ. Xin quý vị độc-giả vui lòng sửa lại họ: Trang 3, cột bên trái, dòng thứ nhất, chữ thứ 3 và thứ 4 xin sửa lại là mà Chúa chờ không phải Chúa mà (Hội-thánh mà Chúa đã mua chuộc...). Trang 4, cột bên phải, dòng thứ 15, chữ thứ 5, xin sửa lại là liêm chờ không phải niên (thanh-liêm). Kính cáo lỗi quý vị.

VẤN-ĐỀ TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG

Phái-đoàn nghiên-cứu về Truyền-đạo sâu-rộng tại Phi-luật-tân.

Sau 6 tuần lễ đi Phi-luật-tân để nghiên-cứu học-hỏi về việc Truyền-đạo sâu-rộng theo sự đề-cử của Tổng-liên Hội, Ms. Nguyễn-nam-Hải và Ms. Phạm-văn-Năm đã về đến Sài-gòn ngày 26-9-68. Hai ông đã có dịp đi thăm 30 Hội - Thánh, nhất là các Hội-Thánh có cán-bộ phổ-biến Tin-lành hầu việc Chúa, thăm các lớp huấn-luyện cán-bộ phổ-biến Tin-lành. Nghe hai ông cho biết chuyện đi nghiên-cứu này rất ích-lợi.

Phái-đoàn dự Hội-Nghị Truyền-giáo Á-châu và Nam Thái-bình-dương.

Một phái-đoàn Hội-Thánh Tin-lành Việt-nam lại được cử sang Tân-gia-ba dự Hội-nghị Truyền-giáo Á-châu và Nam Thái-bình-dương từ ngày 5 đến 13 tháng 11 năm 1968, gồm có quý vị: Ms. Vũ-văn-Cur, Phó Hội-trưởng, Ms. Nguyễn-son-Hà, Tổng thư ký, Ms. Trương-văn-Sáng, Nghị-viên Thượng-hạt, Ô. Nguyễn-văn-Vạn, Nghị-viên Nam-hạt, Ô. Vũ-đức-Chang và Ô. Nguyễn-xuân-Mỹ. Trọng-tâm của Hội-nghị này là vấn-đề Truyền-đạo sâu-rộng.

Các Hội-đồng Khu-vực MS, TĐ. tại các Hạt.

Nhiều Hội-đồng khu-vực Mục-sư Truyền-đạo đã và đang được tổ-chức trong vòng hạ bán niên 1968 để hội-thảo về chương-trình Truyền-đạo sâu-rộng. Kết-quả rất tốt-đẹp.

Phụ-trương Truyền-đạo sâu-rộng đăng trên T.K.N.S.

Trong một ngày gần đây sẽ có phụ-trương về Truyền-đạo sâu-rộng đăng trên Thánh-Kinh Nguyệt-san.

TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG thật là một vấn-đề quan-trọng. Xin các con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho chương-trình thực-hiện T.Đ.S.R. của Hội-Thánh chúng ta.

HI-VỌNG ĐANG LÊN

TÙNG - SƠN

THẾ-giới mà chúng ta đang sống đây có nhiều mối thất-vọng. Các cường quốc đang lên nhất về khoa-học, kỹ-thuật, văn-hóa hay hệ-phái chủ-nghĩa, thì ngày nay cũng đang sôi sục ý-nghĩa bạo-động, rối loạn và đi lẫn vào hố thẳm tuyệt-vọng nào đó.

Tại Việt-nam, ý-niệm này đã lên cao và lan rộng trong hầu hết tâm tư của mọi người, mọi giới, mọi lứa tuổi. Ai cũng có đủ lý lẽ rất minh-bạch hay một vài dẫn chứng cụ thể để nói lên điểm thất vọng của mình hay của toàn thể.

Trong phạm-vi giáo-hội, ta thấy có 2 thành-phần lớn tức là thành phần thất-vọng và thành phần hy-vọng. Ngoài ra còn có thành phần phụ-thuộc là không thất-vọng mà cũng không hy-vọng. Khi được tiếp xúc với người này, ta thấy họ thở hơi bi-quan, ánh mắt lên màu thất-vọng, gương mặt lộ vẻ buồn bã dăm chiêu. Nhưng khi tiếp xúc với người khác thì ta lại thấy ngực họ căng đầy hơi thở lạc-quan, mắt xanh màu hy-vọng, gương mặt tỏa ánh vui mừng hân hoan, và thái-độ như hồi hả đi vào hăng say trách-nhiệm.

Tôi rất muốn và cũng đang đứng về phía người hy-vọng. Nói như vậy không có nghĩa là mình đã phủ-nhận thực-trạng hiện hữu, hay tự tạo cho mình một nếp sống an tâm giả tạo, cũng không phải là mình được hưởng những gì may mắn hơn ai. Nhưng nhận định rằng, hy-vọng là

nguồn sống bao la đang thu hẹp trong cuộc đời mỗi người dù người đang sống trong vàng son nhưng lựa hay kẻ đang chịu lao tù xiềng-xích, thì hy-vọng vẫn là tiềm lực cứ âm ỉ cháy trong tâm-hồn của họ.

Quan-diểm của tôi đối với Hội-thánh ngày nay là cả một nguồn hy-vọng đang lên. Nói cách khác là trong con người của tôi đang ngấm chứa một niềm tin mãnh liệt về sự phục-hưng của Hội-thánh sắp xuất hiện.

Hội-Thánh của Đức Chúa Trời hăng sống.

Hội-thánh Tin-lành Việt-nam được Đức Chúa Trời khai-sinh trong ân-diễn của Ngài, nên nó thuộc về Hội-thánh của Đức Chúa Trời Hăng sống. Nếu ai vì một lý do nào mà nghi khác đi, tức là tự mang cho mình một nỗi tuyệt-vọng bi-đát. Tôi thường suy nghĩ rằng: Một người cha xác thịt sống giữa trần gian ô trọc này có thể kém thiếu về sự khôn-ngoan, kiên nhẫn, hiền-lành, hy-sinh và điều kiện vật-chất, thế mà còn có thể tạo ra được những đứa con khả-dĩ khôn ngoan và thành công trên đường đời. Hưởng chi Đức Chúa Trời là Đấng bao gồm những mỹ đức Yêu-thương, Công-bình, Thành-tín, Chân-thật, Thánh-khiết cùng với quyền năng vô đối của Ngài, há lại không thể tạo cho đứa con thiêng-liêng là Hội-thánh này một chương-trình hạnh-phúc, một niềm hy-vọng chứa chan và tương-lai thành công rực-rỡ hay sao.

Nếu ta cứ tiếp tục mang tâm trạng thất vọng về hiện tình Hội-thánh, tức là ta đã gián-tiếp từ chối lòng tin của mình, đã vô tình xem Đức Chúa Trời như một người cha ở phạm tục không hơn không kém. Bày tỏ thái-độ thất vọng để đi đến chỗ buông trôi trách nhiệm của mình trong lúc này chẳng những không có lợi gì cho Hội-thánh mà còn không đẹp lòng « Cha chúng ta ở trên trời » nữa.

Phá vỡ âm mưu của Ma-qui.

Theo dõi hoạt động của Hội-thánh trong mấy năm gần đây, chúng ta đã nghe và thấy một số vấn-đề xảy ra gây nên những tai tiếng không hay, làm tổn hại cho thanh danh của Hội-thánh. Chắc hẳn mọi người đều tỏ vẻ buồn tiếc. Tuy nhiên, theo một phương diện khác thì đó cũng là *điềm vui trong cái vui phá vỡ được âm mưu của ma qui*. Trong những ngày sau rốt, ma qui đang cố gieo rắc mầm móng phá hoại, tiêu-diệt cá-nhân đến Hội-thánh, qua nhiều hình thức khôn khéo. Thiết nghĩ, những sự kiện đã đi qua mà nếu cho đến ngày nay không được tìm ra, không được cất bỏ, nhưng cứ ngấm ngấm sanh sôi nảy nở trong thân thể giáo-hội, thì ai sẽ lường được những hậu quả tai hại trong công việc Chúa và tiền đồ Hội - thánh. Đó là chưa nói đến việc Hội - thánh phải cam chịu thất bại trước mưu kế của ma - qui. Dù cho chúng ta cứ tổ chức những buổi cầu-nguyện, những ngày bồi-linh, những tuần giảng Kinh-thánh, những tháng hoạt-động và những năm khai-trình, thì cũng chỉ là việc làm quét vôi vào cây cột đang bị mối mọt đục khoét mục nát bên trong vậy. Ta nên nhớ mà cầu - nguyện cho 2 phương diện của một vấn đề: Xin Chúa ngăn ngừa và chặn đứng kịp thời những âm mưu phá hoại khác của ma qui đang tiếp tục xâm nhập vào Hội-thánh và cũng xin Chúa tiếp tục phá vỡ những cơ cấu

còn lại của ma qui đang sâu rễ to cành trong thân thể Hội-thánh của Ngài.

Đi vào thực-tế.

Cái lợi của mọi người đang có trên phần đất này sau những biến cố đẫm máu, đó là tinh thần thực tế và sống nhiều cho thực tế. Không còn mấy ai thích phiêu-lưu trong ảo tưởng xa xôi, trong ước vọng hão huyền nữa. Tinh thần và nếp sống thực tế cũng đang phát triển mạnh trong Hội-thánh. Riêng về giới thanh-niên, người ta lại thấy rõ hơn qua những hoạt - động của họ. Có nhiều thanh-niên hiện đang muốn tìm lấy cơ hội tham gia vào những hoạt-động có tánh cách thực-tế để mang kết quả đến cho Hội-thánh hay xã-hội bên ngoài. Ngoài những nhóm có tổ chức qui-củ như nhóm Ta - bi - tha, nhóm Đô - ca, nhóm An-ủi, nhóm thanh-niên Cơ-đốc, còn có những sinh-hoạt ngắn hạn khác tập hợp một số người có thiện chí để thực hiện những công tác hữu ích cho mọi người sống chung quanh mình. Đó là chưa kể đến những cơ - quan, những tổ-chức lớn của Hội-thánh cũng đang đi sâu vào những hoạt-động thực-tế như lo đào tạo cán bộ thích hiệp cho các ngành, cấp học bổng cho sinh-viên theo học ở quốc nội hay quốc ngoại, tổ-chức thăm viếng và ủy-lạo kịp thời cho những nơi bị tai biến hay nạn-nhân chiến-cuộc. v.v... Tất cả những điềm son ấy đã tạo nên một thứ ánh sáng mới soi rạng con đường hy-vọng đang lên của Hội-thánh mà ta không thể phủ-nhận được.

Đi vào thực-tế có nghĩa là đi vào trách nhiệm của một cá-nhân hay một tổ chức nào đó, tức là nói lên ý hướng của sự thức tỉnh kịp thời. Hầu hết mọi người ngày nay đều chán ngấy những bài diễn-văn mạ vàng bay bướm, những bản thuyết trình dài lê-thê, những lời hứa hẹn ra rít êm tai. Người ta chỉ muốn nghe những

tiếng động, những âm vang phát ra từ việc làm thực tế để lòng được thỏa nguyện và tin tưởng nhiều hơn.

Ngôn-Luận Đã Khai Thông.

Bất cứ một quốc gia nào, nhiệm vụ thức tỉnh lòng người, phát huy tư-tưởng, hướng dẫn dư-luận hay sinh-hoạt quần chúng thì phần lớn là trách-nhiệm của người làm văn-hóa, báo chí hay nghệ-thuật. Một hiện tượng đáng mừng là ngành báo chí của Hội-thánh đang được khai-thông rộng rãi để đáp ứng nhu-cầu tinh-thần và tìm hiểu của mọi người. Vấn-đề này đáng được khích lệ lớn và hứa hẹn nhiều điều bổ ích cho mọi người, cả đến những người từ xưa nay còn mang nặng những thành kiến ngàn cân với việc báo chí trong Hội-thánh, thì nay cũng đã lưu tâm chú ý.

Hiện nay, ngoài cơ-quan ngôn luận chính thức của Hội-thánh là Thánh-kinh nguyệt-san và Rạng-đông, thì còn có nhiều đặc-san khác đã và sẽ lần lượt tung ra để mở rộng con đường báo chí của Giáo-hội. Mỗi đặc san lại mang một màu sắc riêng biệt, gói gém một khuynh hướng riêng tư để nói lên tiếng nói trung thực của mình. Ngay cả đến anh bạn «Định-hướng», cũng đã hăng-hái dùng bút pháp cứng rắn, dùng văn từ gắt gỏng để nói lên nhận định của mình về một số vấn-đề trong Hội-thánh.

Đọc những đặc san bốn phương gửi đến, thỉnh thoảng tôi bắt gặp một vài con chim lạ mang đến cho tôi một loài hoa quý.

Qua một số đặc-san, chúng ta khám phá được ít nhiều nỗi niềm hay ước vọng chân thành, những ý kiến xây-dựng, những nhận định đúng đắn hay đôi khi cũng nhầm lẫn, lệch lạc. Dù sao thì điều mong ước của riêng tôi là tất cả những đặc-san ấy sớm trở thành những cái nan kết hiệp vào trục của bánh xe giáo-hội, để cùng nhau tiến mạnh, tiến nhanh qua con đường gồ ghề hay bờ vực thẳm hiện đại. Nếu không được như vậy, thì ít ra nó cũng là những cánh hoa mang hương sắc xinh đẹp khác nhau cùng cắm chung vào chiếc bình văn-hóa Giáo-hội, làm tăng thêm vẻ đẹp cho Hội-thánh nhà.

Hy-vọng đã nầy mầm và đang lên, dù cho lòng đất Việt-nam có cần cỗi, thời tiết chiến cuộc Việt-nam độc địa và bất thường. Hy-vọng cứ lên mạnh trong bàn tay chăm sóc của Đức Chúa Trời Hằng sống. Âm-mưu phá hoại của ma quỷ tiếp tục đồ vỡ, nhưng nếp sống thực tế đang chuyển mình để đơm bông kết trái, vì mạch sống ngôn luận đã khai-thông trọn vẹn.

Những nhận định ở trên đã cho chúng ta nhìn thấy một chân trời xanh lơ bát ngát, một ánh nắng vàng óng ả, một luồng gió mát dịu từ bề khơi đang thổi vào tâm tư mở rộng của tuổi trẻ và cũng len lỏi vào những tâm trạng khép kín lo âu của lớp người luống tuổi đang mang nặng một quá khứ vàng son.

TÙNG-SƠN

- Người mình yêu-thương nhứt là người dễ thấy lỗi-làm nhứt. Đức Chúa Trời cũng nhìn chúng ta như vậy. Và vì Ngài thánh-khiết nên không muốn chúng ta có một sự lỗi làm nào với Đức Thánh Linh.
- Đối với người tin chẳng cần có sự giảng nghĩa gì hết; đối với những kẻ chẳng tin không một sự giảng nghĩa nào đầy-đủ.

Tình yêu nào sánh bằng

Song ca êm-dịu

Nhạc và lời : Lê-ngọc-Vinh



1 — Yêu tôi nhân, Chúa vui lia Cha giáng trần. Yêu tôi nhân,
2 — Hãy nhìn xem Chúa! sao tội ta gánh thay! Hãy nhìn xem
3 — Khi hình dung Chúa huyết hồng tuôn láng lai! Lệ trào dâng.



Chúa đau ngại nơi máng hèn! Xa Thiên-cung giáng sanh nơi lăm
Chúa, sao ngài mang mào - gai! Do ta ô - uế, Chúa mang khổ
Chúa chính vì ta chết thay! Ôi Jê sus hỡi, đón đau vì



thân ; Hy sinh cao - quý, gánh niềm cay đắng.
đau ; Do ta gian-ác, thân Ngài đầm máu. Ôi tình yêu
tôi ! Nay xin dâng hết, thân - hồn thống-hối.



Chúa hơn trùng-dương thăm sâu ! Ôi tình yêu Chúa hơn



ngàn tinh - tú cao ! Đem chi so sánh, lấy chi đời



thay ! Ơn yêu thương Chúa cứu chuộc tôi nay.

CAO-LÃNH 24.9.68



**người
được
Đức
Chúa
Trời
dùng**

● Bài của H. G. AN

TRONG Công-vụ các Sứ-đồ đoạn 9, từ câu 4 đến câu 16, chúng ta thấy Chúa kêu gọi ông Sau-lơ thành Tạt-sơ, khiến ông trở thành đồ dùng cho Ngài. Sự kêu gọi này là sự ngạc-nhiên cho nhiều người. Chính Sau-lơ không bao giờ có ý-nghĩ như thế và A-na-nia là người được Chúa bảo giúp-đỡ cho ông ấy cũng lấy làm nghi-ngờ. Nhưng sự-kiện đó vẫn là một sự thật một trăm phần trăm và qua đời sống của Sau-lơ trở thành Phao-lô, ai nấy trong chúng ta đều phải công-nhận rằng *Phao-lô quả là người được Đức Chúa Trời dùng.* (Công-vụ 9:15)

Tuy nhiên, có phải chăng chỉ một mình Phao-lô là người duy-nhút được Đức Chúa Trời dùng mà thôi, hay ngoài ra Phao-lô, Đức Chúa Trời vẫn còn dùng những người khác nữa.

Về điều ấy, chúng ta chỉ cần kiểm-điểm sơ qua cũng biết rằng *Đức Chúa Trời đã dùng rất nhiều người, bằng nhiều cách, trong nhiều việc, từ xưa cho đến nay.* Như Ngài đã dùng A-đam sanh-sản thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy đất, làm cho đất

phục-tùng, quản-trị loài cá, chim và các vật sống. Ngài dùng Nô-ê đóng một chiếc tàu để cứu cả nhà mình cùng một số thú vật. Ngài dùng Áp-ra-ham ra khỏi quê-hương, đi đến một xứ mà Ngài sẽ chỉ cho, để khiến ông trở nên một dân lớn. Ngài dùng Giô-sép cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi cơn đói kém. Ngài dùng Môi-se dắt-dẫn dân-sự Ngài ra khỏi xứ Ai-cập. Ngài dùng Sa-mu-ên làm thầy tế-lễ đặt bên cạnh một vị vua. Ê-li được dùng để làm tiên-tri. Một đũa tơ gái được dùng để làm chứng về quyền-phép của Đức Chúa Trời cho Na-a-man, v.v...

Chúa đã dùng nhiều người như thế, nhưng *Chúa có sẵn-sàng dùng chúng ta ngày nay không?* Nếu các bạn có đánh một dấu hỏi như thế thì tôi xin trả lời là có. Vì sao? Vì Chúa hôm qua, ngày nay cho đến đời đời không hề thay đổi. Vì nhân-loại ngày nay vẫn có y-nguyên những điều-kiện như con người ngày xưa. Công-việc Chúa vẫn không giảm-sút chút

nào. Trái lại, ai nấy đều có thể nói là mùa gặt thật trũng, nhưng con gặt thì ít. Đức Chúa Trời còn dùng chúng ta, Ngài cần dùng chúng ta thật nhiều. Ngài cứu-rỗi chúng ta là để chúng ta hầu việc Ngài, y như I Tê-sa-lô-ni-ca đoạn 1 câu 9 có đề-cập đến là «trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình-tượng đặng hầu việc Đức Chúa Trời » (BNC). Theo quan-điểm của Đức Chúa Trời, lý-do hiện-hữu của chúng ta trên đất này là để cho Đức Chúa Trời dùng.

Đức Chúa Trời dùng người cách nào ?

Ngài dùng tùy ý Ngài. Ta không cần phản-nàn, so-bì, tháo-trút, trì-hoãn. Tự Ngài lựa-chọn và kêu-gọi. Phao-lô được kêu-gọi, khiến A-na-nia ngạc-nhiên và sợ-hãi. Ê-sai được chọn khi mới sanh ra, Giê-rê-mi được chọn trước khi được thai-dựng. Chúng ta cần nhớ rằng ý-chỉ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta đã có từ trước khi chúng ta tin-nhận Ngài, rằng Ngài đã quyết-định cho đường-lối chúng ta từ trước khi chúng ta được sanh ra. Có nghĩ biết như thế, chúng ta mới không phản-nàn về hoàn-cảnh hay địa-vị Đức Chúa Trời đã đặt-đề cho chúng ta và chúng ta mới không quá kén-chọn công-việc để phục-vụ Chúa.

Nên biết Đức Chúa Trời muốn dùng ai thì đều có chuẩn-bị cho chức-vụ của người ấy. Sự-nghiệp của Đa-vít bắt đầu với sự chiến-thắng Gô-li-át, nhưng trước đó, ông đã học-tập chiến-đấu từ khi còn là người chăn chiên. Phi-e-rơ là tay đánh cá đã trở nên một kẻ đánh lưới người. Phao-lô là người thạo nghề may trại đã trở thành người gây-dựng Hội-thánh. Giăng chuyên vá lưới trở nên người hoàn-thành sự vinh-hiền cho Hội-thánh bằng những dự-ngôn thiên-khải của ông.

Đức Chúa Trời không làm việc gì cách ngẫu-nhiên đâu. Ngài bao giờ cũng lo-liệu những bước đi cho con-cái Ngài, rất lâu từ trước rồi. Như thế, không có lý-do gì để phản-nàn hoặc kêu-ngạo trong sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Cũng không có người nào mà chúng ta phải ganh-tị, vì những điều đó chẳng phải bởi người nào ao-ước hay người nào bôn-ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương-xót (Rô 9:16).

Vả, Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời toàn tri cho nên khi Ngài muốn có một người làm việc cho Ngài cách đặc-biệt, Ngài thường chuẩn-bị thời-giờ cần-thiết và Ngài không hề gặp một sự khó-khăn nào. Trong sử-ký của con-cái Chúa, luôn luôn có bàn tay của Ngài. Chỉ cần suy-nghi một chút, chúng ta có thể nói: « Trọn cả đời tôi, ân-diền của Ngài đã theo đuổi tôi ». Đức Chúa Trời đã kêu-gọi chúng ta và Ngài sửa-seoan chúng ta cho công-việc của Ngài.

Ai là người được Đức Chúa Trời dùng ?

Như ở trên đã nói, Đức Chúa Trời có thể dùng tất cả chúng ta, nhưng để được Đức Chúa Trời dùng, chúng ta cần phải có một số điều-kiện.

Trước hết, người được Đức Chúa Trời dùng phải là người đã được cứu-rỗi. Chúa cứu chúng ta là để chúng ta hầu việc Ngài. Chính chúng ta là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời. Đối với chúng ta, phải có sự cứu-rỗi trước, rồi mới được cứu-rỗi mà làm các việc lành.

Người được Đức Chúa Trời dùng phải cắt bỏ hình-tượng, dù lớn hay nhỏ, không nhường chỗ cho một sự ô-uế nào trong lòng mình. Ta phải nhìn-nhận rằng có biết bao nhiêu hình-tượng kín-giấu vẫn còn ở trong lòng chúng ta, khi chúng ta hát lên những Thánh-ca đầy-dẫy các lời dâng-

hiển. Biết bao nơi chỗ chúng ta chưa lại cho bần - ngã, đang khi chúng ta tỏ với người khác rằng Đấng Christ đã chiếm-hữu chúng ta. Biết bao tấm lòng thuộc về Chúa vẫn còn chưa lại những khoảnh đất cho ma-quỉ xữ-dụng, rồi từ đó nó có ảnh-hưởng trên cả cuộc đời của họ.

Đừng khoe-khoang về địa-vị làm con-cái Chúa của anh em nếu anh em chưa lia-bỏ hình-tượng. Chúng ta nên biết rằng sự hối-cải nửa vời là những sự đắc-thắng nửa vời, mà những sự đắc-thắng nửa vời là những sự thất-bại hoàn-toàn trong nước của Đức Chúa Trời. Bạn muốn vừa mang danh là Cơ-đốc nhân và vừa là con-cái nuông-chiều của thế-gian được sao? Có biết bao nhiêu cuộc đời tín-đồ không trả một giá nào cho Đức Chúa Trời và không dâng gì cho Ngài. Hãy trở lại cùng Đức Chúa Trời, hãy từ-bỏ các hình-tượng và phải dự phần vào công-việc Ngài.

Phải có chỗ cho một mình Chúa mà thôi. Trong lòng của người được Đức Chúa Trời dùng chỉ có thể có một cái ngai và trên ngai duy-nhứt ấy, chỉ có một Chúa duy-nhứt. Không ai có thể phục-vụ hai chủ, vì hoặc họ sẽ ghét người này và thương người kia hay họ khấn-khít với người này và khinh-dề người kia (Ma 6: 24). Thời-kỳ chúng ta ngày nay, tôn-giáo trở thành một vấn-đề càng ngày càng dễ-dãi, những thứ nửa vời rất thanh-hành và mọi sự tuyệt-đối đều được tránh-né cách cẩn-thận. Ta cần phải nhắc lại lời của Chúa: «*Nếu ai muốn theo Ta, phải liêu mình, vác thập-tự-giá mình mà theo Ta*» (Lu 9: 23).

Hầu việc Đức Chúa Trời sống và thật là lý-do hiện-hữu, là việc làm, là sự lo-nghĩ của một đời sống đã được cứu-rỗi. Đời sống ấy bao giờ cũng gồm đầy-đủ những điều dưới đây:

1) Đoạn-tuyệt với quá-khứ, với tất cả những tội-lỗi, những sự ngăn-trở, tinh-

thần tiêu-cực, sự biếng-nhác, thành-kiến, tập-quán, mặc-cảm,

2) Dâng hiến Chúa đời sống, tương-lai, quyền-lợi, danh-dự của chính mình,

3) Đề nhiều dịp tiện bày-tỏ danh Chúa,

4) Nương-cậy nơi sự hiện-diện và quyền-năng của Thánh-Linh,

5) Phải yên-lặng trước mặt Chúa và lúc nào cũng lắng nghe tiếng của Ngài,

6) Làm việc để sửa-soạn cho ngày Chúa tái-lâm.

Đức Chúa Trời đánh giá người Ngài dùng như thế nào?

Thường khi nói đến sự hầu việc Chúa, chúng ta hay nghĩ đến kết-quả hình-thức và vì thế chúng ta hay đòi hỏi những ân-tử hay tài-năng. Nhưng những ân-tử có đủ không? Sam-sôn, Ba-la-am, Sau-lơ đều hầu việc Chúa. Nhưng các bạn có thể thỏa lòng về họ chăng? Sam-sôn trở thành một trò cười của kẻ thù, Sau-lơ chỉ làm vua trong một thời gian ngắn, Ba-la-am cũng chỉ là một tiên-tri tạm-thời. Tại sao? Vì họ chỉ có lời nói hay, có việc làm hay, nhưng con người của họ không xứng-đáng, không đổi mới. Người được Đức Chúa Trời dùng cách có kết-quả lâu bền không phải là người chỉ cần có học-thức, có tài-năng, nhưng *phải là những con người được vừa lòng Đức Chúa Trời.*

Ý-định trọng-yếu của Đức Chúa Trời đối với Hội-thánh thời nay là xây-dựng Hội-thánh trong tình-thương bởi một chức-dịch sống và tăng-trưởng trong Christ để bày tỏ sự yêu-thương và ơn cứu-rỗi của Chúa.

Trong một cái nhà lớn, không những có bình vàng, bình bạc mà thôi, cũng có cái bằng gỗ bằng đất nữa, thứ thì dùng việc sang, thứ thì dùng việc hèn. Có phải Đức Chúa Trời đánh giá sang hèn theo chất-liệu của cái bình chăng? Không! Ngài quý cái bình sẵn-sàng cho mọi việc lành. Cái bình dù bằng chất quý mà ô-uế thì

Chúa không dùng đâu. Còn cái bình dù là tầm-thường, bằng gỗ, bằng đất, mà không bị ô-uế thì được Chúa dùng. Ngài kể là bình quý-trọng. Biết bao cuộc đời đáng lý phải được dùng vào việc sang thì lại bị xử-dụng vào việc hèn. Hãy giao cái bình trống không của chúng ta cho Chúa dù là cái bình tầm thường đến đâu đi nữa để Ngài để của quý vào.

Nói như thế, cũng có nghĩa là nếu có cái bình quý mà không giao cho Đức Chúa Trời dùng thì thật không xứng-đáng! Tôi không mặc-cảm, cũng không có thành-kiến, nhưng phải thành-thật nhận rằng tôi và một số anh em tôi đang hầu việc Chúa ngày nay là những bình bằng gỗ, bằng đất. Đức Chúa Trời vì lòng thương của Ngài đã xử-dụng chúng tôi để dựng của quý của Ngài. Đang khi đó, trong nhà của Đức Chúa Trời, trong Hội-thánh của Ngài, trong đất nước Việt-nam này, còn có rất nhiều những bình vàng, bình bạc chưa làm gì để quý vinh danh Đức Chúa Trời! Đừng ai tưởng Đức Chúa Trời không hề muốn dùng các bạn trí-thức trong Hội-thánh. Không phải như thế đâu! Đức Chúa Trời không thiếu những công việc lớn cho các bạn! Ngài sẽ dùng các bạn! Các bạn sẽ thay thế cho chúng tôi! Các bạn hãy sẵn-sàng đi, và các bạn hãy sẵn-sàng ngay từ bây giờ!

Tình-trạng Giê-ru-sa-lem thời Nê-hê-mi khiến chúng ta rất đau buồn. Đây-tờ Chúa muốn có nhân-công để sửa vách thành, để làm công-việc Chúa, mà tại đó không có người. Họ ở ngoại-ô, họ lo cho nhà cửa, công-việc riêng của họ, hơn là lo cho nhà của Chúa và cho danh Thánh Ngài.

**Người được Đức Chúa Trời dùng
là người được Ngài kêu-gọi
cách rõ-rệt và đặc-biệt.**

Nhiệm-vụ được giao-thác cho con-cái Ngài cách cá-biệt chớ không phải với

tánh-cách tổng-quát, và nhiệm-vụ ấy không phải như nhau đối với mọi người. Khi Đức Chúa Trời giao cho chúng ta một công-việc gì, — cho bạn hay cho tôi, — không phải chỉ để choán thì-giờ chúng ta, làm ngăn-trở công-việc riêng của chúng ta, — việc làm hay việc học của chúng ta, — nhưng ý-chỉ của Ngài là muốn hoàn-thành một mục-dích nào đó, qua sự góp phần của từng người Ngài dùng. Ngài ký-thác cho chúng ta một nhiệm-vụ riêng-biệt mà nếu chúng ta tuân lời làm theo thì vừa được ích-lợi cho mình, vừa được lợi cho người khác, vừa đẹp ý Chúa, còn nếu không tuân lời thì chính mình không được phước, người khác bị ngăn-trở và danh của Chúa bị che-khuất.

Chúa muốn Giô-na đến Ni-ni-ve, Phao-lô và Ba-na-ba giảng đạo cho dân ngoại, Phi-líp phải bỏ Sa-ma-ri vào đồng vắng để làm chứng đạo cho một hoạn-quan. Chúa muốn như thế và công-việc chỉ có kết-quả khi nó được hoàn-tất đúng y như thế.

Tóm lại Chúa muốn dùng chúng ta. Lý-do tồn-tại của chúng ta là để hầu việc Chúa. Ngài cứu chúng ta là để chúng ta đem sự cứu-rỗi ấy bày-tỏ cùng nhiều người. Chúa không muốn chúng ta đứng ngoài mà ngó. Ai làm như thế tức là khinh-thường công-việc Đức Chúa Trời, là bội-bạc đối với ơn cứu-rỗi của Ngài. Chúng ta hãy để Chúa dùng chúng ta tùy ý Ngài, đừng có thành-kiến hay mặc-cảm gì cả, vì dù việc nhỏ nhút mà khi chúng ta trung-tín làm theo ý Chúa thì sự trung-tín ấy vốn là lớn ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Hỡi các bạn, chúng ta phải thận-trọng trong việc xử-dụng đời sống của mình. Nếu Chúa đến cùng anh em và muốn dùng anh em trong việc gì đó, anh em sẽ đáp lời kêu-gọi của Chúa thế nào?



THỰC-TẠI SIÊU-NHIÊN

ĐỖ ĐỨC TRÍ

Sàigòn

hữu nghèo-khò, cô-dơn, bệnh-hoạn, thấp-thỏi hơn bất cứ ai trong vòng chúng ta. Nếu ngày nay có dịp gặp La-xa-rơ trong tình-trạng ấy, chắc phần đông chúng ta nghĩ thầm: « Ông này chắc phạm tội nặng lắm, nên bị Chúa sửa-phạt như vậy. » Hãy khoan, đừng vội phán-xét hồ-đồ, vì Kinh-thánh chép tiếp rằng La-xa-rơ :

- Chết.
- Được thiên-sứ đem về vào lòng Áp-ra-ham.
- Phải những sự dữ; bây giờ... ở đây được yên-ủi.

Nhưng cái gì đã giúp La-xa-rơ giữ vững đức-tin cho đến cuối-cùng, mặc dầu bị bao nhiêu hoạn-nạn, đói-rách, xô-đuổi? Chính là Đức Chúa Trời đã trở thành một THỰC-TẠI SIÊU-NHIÊN trong tâm lòng và đời sống của ông. Đối với ông, Ngài chẳng phải một hình-ảnh mơ-hồ, hoặc một sự-kiện nửa hư nửa thực, hay lúc hư lúc thực, nhưng là một THỰC-TẠI muôn ngàn đời vẫn y nguyên, đúng như Gia-cơ đã nói: « Trong Ngài chẳng có một sự thay-đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến-cải nào » (Gia-cơ 1: 17).

Hơn nữa, đây không phải một THỰC-TẠI tầm-thường, thiên-nhiên, vô-nghĩa, mà là THỰC-TẠI SIÊU-NHIÊN. Đức Chúa Trời của La-xa-rơ có đủ quyền-năng và khôn-ngoaan để giải-cứu ông sớm hoặc muộn trong đời này; bằng không,

ÍT lâu nay, lòng tôi rất bồi-hồi nghĩ đến bao nhiêu con-cái Chúa đang gặp hoạn-nạn: Nào vị Mục-sư về trí-sĩ, không có nguồn lợi hoặc trợ-cấp vững-chắc để yên hưởng tuổi già; nào ông Truyền-đạo thanh-niên cảm thấy con đường Chúa vạch cho mình là khó-khăn quá; nào ông chủ gia-đình thấy số tiền kiếm được không đủ tiêu-dùng; nào bà nội-trợ hiền-đức khom lưng dưới những lo-lắng nặng-nề; nào nạn-nhân chiến-tranh phút-chốc mất hết cơ-nghiệp; nào tín-nữ tật-nguyên không biết trông-cậy vào ai; nào mẹ góa, nào con cô, chi nữa? Ôi! Còn chi nữa?

Hỡi anh chị em yêu-dấu đang ngộp thở trong lò lửa thử-thách, tôi muốn yên-ủi, đức-dậy anh chị em bằng cách nêu lên tấm gương kiên-nhẫn cam chịu của La-xa-rơ (Lu-ca 16: 19-31). Kinh-thánh chép rằng ông :

- Nghèo.
- Nằm ngoài cửa người giàu.
- Mình đầy những ghẻ.
- Ước-ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống.
- Có chó đến liếm ghẻ.

Anh chị em hãy thử mạnh một cái cho ngòi bút sâu-muộn, vì đây có một tín-

Ngài sẽ giải-cứu ông hoàn-toàn và vinh-hiễn trong đời sau. Nếu không có ơn giải-cứu trong đời này, thì cũng có đủ ơn nâng-đỡ cho ông chịu nỗi hoạn-nạn, mặc dầu là hoạn-nạn triền-miên.

THỰC-TẠI SIÊU-NHIÊN! Trong đời sống chúng ta đã từng có những biến-cổ chứng-minh rằng Đức Chúa Trời là một **THỰC-TẠI SIÊU-NHIÊN** chẳng? Có nhiều hay có ít? Bao lâu lại có một biến-cổ như vậy? Hay là không hề có? Tại sao? Chúng ta hằng ngày cầu-nguyện nhiều vấn-đề, song có tin quyết rằng Đức Chúa Trời sẽ hành-động một cách siêu-

nhiên, mầu-nhiệm, vững-chắc để đáp lời cầu-nguyện của mình chẳng? Hay là chỉ cầu-nguyện chiếu lệ?

Tác-giả thơ Hê-bơ-rơ đã luận rõ-ràng : « Vả, không có đức-tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm-kiếm Ngài » (11:6).

Chúng ta phải nhờ cầu-nguyện, đọc Kinh-thánh, vững tin, nhẫn nại trong hoạn-nạn và thử-thách, mà trải-biết Đức Chúa Trời là một **THỰC-TẠI SIÊU-NHIÊN** trong chính đời mình và, nhờ mình, trong đời sống kẻ khác. ● ● ●



Lời Cầu

dâng cho Quê-hương
hn.

cuộc chiến đó cháy bùng không lúc nghỉ
quê-hương chừ xơ xác, lửa diêm sinh
anh-em-ruột nhìn nhau mà xa xót
Chúa dẫu yêu... ơi đau khổ dân mình!
con trái rộng lòng thơ như giấy mới
xin dâng trình cho Cứu Chúa yêu thương
bao giờ thanh bình? qua cơn máu đổ
Chúa yêu ơi! lửa đỏ ngút mười phương
bàn tay nhỏ con chấp hờn với tử
kêu cầu Ngài xuống phước cho Quê-hương
tội lỗi nào Chúa xưa đã gánh trọn
xin quẽ con được thấy ánh thiên đường
đầu gối nhỏ con quỳ dâng lên Chúa
lòng xót xa của một kẻ lưu đày
xin Chúa đến cho quẽ con bớt khổ
nước mắt này... dân tộc quá đau thương
xin Chúa biết đồng bào con lệ đắng
nuốt tử hờn cả thế kỷ hoang sơ
Chúa của tình thương và trời bác ái
Ban thanh bình... như con đã hằng mơ...

HOÀNG NGÂN

THƯ GỬI CHO ANH UYÊN-CHÂU

Luân-đôn, tháng 9, 1968.

TRONG tập Thánh-kinh Nguyệt-san tháng 5 năm 1968 có mấy đoạn trích trong thư của anh gửi cho «Niềm tin». Vấn-đề anh nêu ra gồm có ba khó-khăn: (1) Người viết sách báo. (2) Lượng và phẩm của sách báo, (3) Cách phát-hành.

Đề góp phần vào công-việc khó khăn này, tôi xin nêu ra ý-kiến của tôi.

I. Người viết sách báo: Vấn-đề người là vấn-đề khó khăn nhất trong bất cứ tổ-chức nào, nhất là trong giáo-hội. Ngay cả ở các nước Âu Mỹ, các giáo-hội kháng-cách (Protestant churches) và nhất là trong các giáo-hội Tin-lành, tác-giả «đọc được» cũng rất hiếm. Dầu vậy so với hoàn-cảnh Việt-nam thì họ có rất nhiều. Trở lại Việt-nam, mình đang gặp những trở ngại sau đây:

a) Sự cách biệt giữa lớp già và lớp trẻ. Phần lớn những người có trách-nhiệm trong ngành sách báo đều ở lớp tuổi lớn, mối giao-tiếp giữa lớp già và lớp trẻ gặp nhiều trở-ngại. Mình thiếu lớp lãnh-đạo trung-gian cỡ 30-40 tuổi có đủ khả-năng quây-rũ lớp trẻ và đủ uy-tín làm cầu nối giữa hai lớp già trẻ. Tình-trạng có lẽ đỡ bi-đát hơn nếu mình có lớp lãnh-đạo trung-gian này—Đừng hiểu lầm là tôi công-kích lớp người già nhé—Những người này đã làm được biết bao việc cho Chúa Giê-xu tại Việt-nam.

b) Khả-năng không được «khám-phá» và phát-huy. Vì có sự cách biệt này cho nên những khả-năng non chưa được «khám-phá» và phát-huy. Ví dụ, khó cho lớp già thưởng-thức thơ «tự-do». Những người có khả-năng nếu không tìm được chỗ đứng để phát-huy sẽ lùi bước. Ngoài ra vấn-đề khám phá nhân-tài cần thực-hiện một cách có phương-pháp.

(1) Treo giải thưởng về tiền, luận, thơ, kịch, họa và sáng-tác âm-nhạc. Giải thưởng phải có giá-trị và nhất là ban giám-khảo phải có đủ khả-năng quy-tụ đủ lớp tuổi.

(2) Kêu gọi những người có khả-năng nhưng «trùm chần» ra cộng-tác với đầy-đủ điều-kiện sanh-hoạt.

(3) Đào-tạo và huấn-luyện: khuyến-kích học báo chí, hoặc gửi đi ngoại-quốc học Thần-học và báo chí.

(4) Cách dùng người: Cần tế-nhị—Văn-sĩ bao giờ cũng tế-nhị. Thù lao cần trả cho xứng-đáng. Một người dầu có khả-năng bao nhiêu cũng cần có tiền để sống và có tiền để trau-dồi kiến-thức—mua sách báo chẳng hạn—Vâng, chúng ta cần thực-tế để đối phó với những vấn-đề này.

Mình phải dịch sách báo vì mình thiếu người có khả-năng viết. Tôi hoàn-toàn đồng ý với anh chỉ có người Việt-nam mới có thể viết và cảm-thông với người Việt-nam được. Cuối cùng, tôi suy-nghĩ Đông Tây hoàn-toàn khác biệt.

II. Lượng và phẩm của sách báo: Những lý do nêu ra ở trên cũng đủ cho anh biết tại sao anh phải than: «Sách báo của nhà mình nghèo quá». Phần lớn những người tôi quen biết cũng đồng ý như thế. Muốn số phát hành được nhiều, cần phải có nhiều độc-giả. Và muốn có nhiều độc-giả, phải nghĩ đến phẩm. Nếu phẩm tốt, độc-giả tăng, có lẽ lượng sẽ tăng.

III. Vấn đề phát-hành: Mục-đích của sách báo là để đọc và hiểu, cho nên vấn-đề phát-hành rất quan-trọng. Nếu phẩm của tờ báo mình hay, nhóm người viết có khả-năng và tờ báo của mình đứng ngang hàng với các tờ báo «của đời» thì mình

có thể để các nhà phát hành sách báo phát hành sách báo của mình. Độc-giả có lẽ tăng. Dĩ nhiên mình vẫn giữ lối phát hành trong các Hội-thánh. Ngoài ra cần khuyến-khích thanh-niên đọc sách bằng cách treo giải thưởng về điểm sách, phê-bình sách, tóm lược sách.

Như tôi đã nêu ra ở trên, vấn đề mình đương đối phó là vấn - đề người. Cho nên việc khám-phá và đào-tạo nhân-tài là điều cần yếu trong lúc này nếu mình muốn có người làm việc 5, 6 năm về sau. Vấn-đề này ở trong tay những người có trách nhiệm.

Khi viết ra những ý kiến trên tôi chỉ

đề cập đến vấn-đề «kỹ-thuật» dĩ nhiên là đời sống tâm-linh, đời sống với Thượng-Đế là điều cần yếu đối với những ai muốn hầu việc Chúa Giê-xu Ky-tô.

Cuối cùng tôi muốn nhắc đến «nhóm người» trong công việc này, hơn là «một người», dĩ nhiên nhóm này cần có người có khả-năng lãnh đạo và sẵn-sàng rời địa-vị của mình để nhường chỗ cho người có khả-năng hơn.

Hy vọng 10 hay 15 năm sau mình có thể đọc sách do người Việt-nam viết.

Trong tình yêu của Chúa Giê-xu

NGUYỄN-XUÂN-ĐỨC

London - England



*Làm sao giải-quyết
vấn - đề này?*

của

BILLY GRAHAM



— Một thiếu-nữ có thể có những liên-lạc thân-mật với một người con trai đến mức-độ nào để ngăn-cản người ấy khỏi chạy theo những người con gái khác? Sở-dĩ tôi có câu hỏi này vì tôi thật lòng yêu một người bạn trai, nhưng chàng ta có nhiều điều đòi-hỏi quá.

— **T**RƯỚC hết, cô cần hiểu rõ tại sao cô có cảm-tình với người thanh-niên ấy. Nếu chỉ vì mục-đích ngăn-cản chàng ta chạy theo những cô gái khác, thì tốt hơn là cứ để cho chàng ta chạy đi. Sự tiếp-xúc với một thanh-niên có thể là một việc tự-nhiên, nhưng theo sau sự tiếp-xúc tự-nhiên ấy, còn có sự lợi-dụng, đưa đến sự khêu gợi những hành-động tính-dục vô-luân. Đó là lý-do một người phụ-nữ cần phải suy-nghĩ chín-chắn trước khi có một quyết-định nào đối với một người đàn ông. Mục-đích mà cô cần đạt được không phải là để hạnh-diện khi theo kịp sự đòi hỏi của một thanh-niên, để thắng hơn những bạn gái khác, nhưng là dành để tình-cảm trọn-vẹn của cô cho người sẽ là chồng của cô mai sau. Cô cần nhận-định rõ sự khác-biệt giữa sự biểu-lộ một tình-cảm yêu-quí chân-thành với sự buông-lơi theo dục-vọng tầm-thường, sự khác-biệt giữa tình-yêu và dâm-dăng.

Kẻ nào không phân-biệt điều ấy sẽ sớm gặp những sự khó-khăn không thể sửa-chữa và sẽ hối-tiếc cách khốn-khổ về sự điên-dại của mình suốt cả cuộc đời.

Con dê của Tad Lincoln

Câu chuyện thật này tuy tầm-thường nhưng nội-dung thật hay trong cách giáo-dục trẻ con. Một người cha khôn-ngoa và tế-nhị đã giải-quyết một cách dễ-dàng sự khó-khăn giữa cậu con và bà mẹ, Tad, nhân vật trong truyện chỉ là một cậu bé con nhưng đã được cha cậu đối-xử, chỉ-bảo như một người thành-nhân. Lối giáo-dục trẻ con theo cách này của người phương Tây đem lại nhiều kết-quả hơn là lối giáo-dục của chúng ta dùng sự trừng-phạt hoặc dùng quyền cha mẹ để đàn-áp, bắt con phải làm theo ý của mình mà không giải-thích lý-do. Mong rằng mẩu chuyện nhỏ này là một nét mới thêm vào cho T.K.N.S. Nó có thể là loại chuyện cho trẻ em nhưng cũng có thể là loại chuyện giúp cho bậc phụ-huynh biết thêm một khía cạnh mới trong sự giáo-dục con em.

Mùa thu năm 1860, Abraham Lincoln được bầu làm vị Tổng Thống thứ 16 của liên-bang Hoa Kỳ. Người ta đã kể nhiều truyện về thuở ấu thơ của ông cũng như về đời sống của ông khi làm Tổng Thống. Tuy nhiên rất ít người biết đến đời sống gia-đình của ông. Năm 1842, Lincoln lập gia đình với Mary Todd cô gái người tỉnh Louisville, tiểu bang Kentucky. Năm 1860, họ ở tỉnh Springfield cùng với 3 con trai nhỏ: Robert, Willie, và Tad. Lincoln là người lúc nào cũng bận việc, cả phần lớn thì giờ của ông bị thu hút vào các vấn đề chính trị; tuy nhiên ông cũng là một người cha nhơn từ và thông cảm đối với các con. Người ta thường cười ông vì những thói quen mộc-mạc bình dân chẳng hạn như lúc nào ông cũng mang theo bên mình cây dù màu xanh lá mạ cũ kỹ. Bản tính như thế nên ông đã không cười khi nghe Tad, cậu con út, muốn có con dê để nuôi trong nhà. Cô Sophia, người bạn láng giềng ở cuối phố hứa sẽ cho Tad một con dê nếu cậu giúp cô bán đi con ngựa già của cô. Ông Lincoln biết ước muốn của Tad nhưng ông cũng biết tại sao bà Lincoln phản đối việc nuôi một con thú như thế trong nhà. Dù sao nan-đề này phải được giải-quyết.

Cánh cửa phòng bật mở, Tad xuất hiện một cách chiến thắng trong phòng khách,

tay nắm sợi dây buộc cổ con dê đứng bên cạnh. Chú dê nhảy chồm lên, làm ngã cây dù màu xanh bất hủ của ông Lincoln và đá tung cái giá mắc nón. Cái nón đẹp đẻ của ông Thống-đốc tiểu-bang Massachusetts rơi lăn lóc trên sàn nhà. Khi bà Lincoln đàn áp được sự tức giận, lấy lại được nhịp thở, bà thét lên:

— Tad Lincoln!

Bà thét to đến nỗi người ở tiệm tạp hóa Diller đầu phố nghe thấy tiếng.

— Tad Lincoln! Mày đang làm gì với con thú kinh khiếp đó?

Tad nói một cách thần nhiên:

— Đem nó về nhà.

— Đem nó ra khỏi đây, đem nó ra khỏi đây, ngay tức khắc.

Tad trả lời đầy vẻ kháng cự:

— Nó thuộc về con rồi kia mà!

— Mày không thể đem dê vào đây.

— Con sẽ để nó ở vừa lúa.

— Tao cũng không muốn cho nó ở vừa lúc nữa. Những con dê! Kinh-khiếp! Nó sẽ cắn xé quần áo, đào lỗ trong vườn và mùi hôi của nó bay xa hàng dặm. Đem nó ra khỏi đây, mày có nghe không? Đem nó ra khỏi đây và trả nó về chỗ của nó. Tao sẽ không...

Ông Lincoln nhận thấy bà Lincoln gần loạn óc vì quá tức giận. Bà đã làm việc

nhiều trong ngày hôm nay, thêm một con dê vào nữa là việc không thể được. Sự yên lặng bao trùm căn phòng. Ông Lincoln nhẹ nhàng mở cửa dẫn Tad và chú dê ra ngoài.

— Ba phải đã bảo cho con biết trước rằng mẹ sẽ không muốn cho con nuôi con dê ở đây. Ba chẳng bao giờ nghĩ rằng con sẽ bán được con ngựa cho cô Sophia và mua con dê này.

Ông Lincoln cúi xuống và ôm cậu bé vào lòng.

— Con dê có vẻ ngoan nhỉ?

Tad hân hoan trả lời:

— Ồ! Tuyệt! Nó có râu nữa ba ạ.

Họ chậm rãi đi đến cái cổng sắt nhỏ.

Ông Lincoln nói:

— Tad, con của ba. Ba nghĩ con nên đem con dê này lại cho cô Sophia. Cô ấy chắc sẽ cảm thấy cô đơn lắm, con biết không, vì Jeff, con ngựa của cô đã bán đi rồi.

— Đúng rồi, con đã quên nghĩ đến điều ấy.

— Con dê sẽ là của con, nhưng hãy để cô ấy giữ nó cho con. Dĩ nhiên con phải chăm lo cho nó. Có lẽ, khi chúng ta dời nhà, chúng ta sẽ cho cô ấy con chó Blackie nữa. Như vậy, may ra chúng ta giúp được cô ấy phần nào.

Tad nắm chặt lấy sợi dây buộc cổ con dê và cả hai buồn rầu bước chậm chạp xuống đường. Trong dáng đi thất thểu, đầu cúi xuống thấp, ông Lincoln có thể đoán được đôi mắt Tad đang nhòa lệ.

Ông chậm rãi trở vào nhà, khách khứa đã sửa soạn và đang chào bà Lincoln. Từng người một, họ ra về. Ông Lincoln đến bàn giấy và bắt đầu làm việc. Bà Lincoln trở vào phòng, thở dài một cách chán nản và ngồi phịch xuống chiếc ghế xích đu; nhưng bà vội đứng bật lên, cái nón trên ghế bị bẹp xuống. Bà nhìn ông chực khóc, ông Lincoln tiến lại gần, vỗ

nhẹ trên vai bà một cách trêu mếu, ông nhặt cái nón nhăn-nhúm bèo-nheo lên và nói:

— Đó là lỗi của tôi, xin bà đừng giận, đáng lẽ tôi phải nói cho bà biết trước.

— Ồ! Ông Lincoln!

Bà nói, không biết phải cười hay khóc với ông. Bà nâng vạt áo lên với một dáng điệu quý phái, đuôi áo tha-thướt phủ trên cầu thang hẹp, bà lặng lẽ bước lên lầu.

Ông Lincoln tiếp tục làm việc nhưng tâm trí ông không chú trọng vào công việc. Ông đang lắng tai mong đợi một cách vô thức sự trở về của Tad. Sau cùng, ông nghe thấy tiếng cậu bé đi vào cửa sau và trèo lên cầu thang. Tiếng bước chân nặng nề di-chuyển trên đầu ông khi Tad vào phòng của cậu. Ông xếp lại giấy tờ trên bàn, cuộn nhỏ những tờ giấy và để vào tủ kính, phần giấy còn lại ông để vào ngăn kéo. Ông không quên nhặt cái nón lên bỏ vào đống giấy vụn một cách miễn cưỡng. Ông chuyển tay ngấm nghĩa cái nón một cách luyến tiếc và bỏ nó vào sọt rác. Tiếng bước chân đi lại của Tad trên lầu vẫn hẵng còn. Tad hẵng còn thức.

Ông tắt đèn và đi lên lầu. Đến phòng Tad, ông mở cửa và nhìn vào. Căn phòng bừa bải, lộn xộn. Các ngăn kéo của chiếc tủ nhỏ mở toang, quần áo rải rác khắp phòng. Tad đang bận gói quần áo vào chiếc xách tay cũ.

— Định đi xa hử?

Ông Lincoln hỏi trong khi mở rộng cánh cửa để bước vào.

— Vâng. Tad trả lời.

— Thế à! Trước hết con định đi đâu?

— Con không đi xa đâu. Tad nói.

— Xa hơn khoảng cách người ta ném con bò bằng cái đuôi nó không?

Ông Lincoln bông đùa hỏi.

— Con dọn đến ở chung với cô Sophia

và các con thú. Mẹ không cho con được làm gì hết.

— Con không đến Hoa Thịnh Đốn với ba, ba sẽ làm được gì?

— Con không muốn đi Hoa Thịnh Đốn. Tad do dự. Cậu tiếp tục gói hành lý. Cậu ấn đôi giày to-tuồng, thò vào chung với chiếc áo sơ mi đẹp nhất của cậu và đây nấp lại.

— Này, con chưa ăn cơm chiều phải không?

— Chưa.

— Có vịt rô-ti và bánh hạnh nhân còn lại sau bữa cơm tối đấy!

Tad đứng xoay xoay cái tay cầm của cái xách tay, tưởng tượng đến sự ngon ngọt của những miếng vịt rô-ti và bánh hạnh nhân đầy kem mứt.

Cậu ngần ngại, nửa muốn ở lại, nửa muốn đi ngay với con dê.

— Thế nào, con nghĩ sao?

Cậu bé bẽn lèn đáp:

— Con tưởng con đói.

— Cha cũng đói nữa!

Những nếp nhăn trên mặt ông không còn nữa và mắt ông sáng ngời. Người nào đã thấy ông biến hộ trong một phiên tòa cũng sẽ thấy ngần ấy nét biến đổi khi ông hiểu rằng ông đã thắng một điểm với ban Thăm Phán.

Hai cha con rón rén đi xuống nhà bếp. Cây đèn được đặt trên chiếc bàn hình cái lá, sữa, vịt rô-ti và bánh được bày ra. Tad khệ-nệ bùng lọ mứt ra trong khi ông Lincoln cắt bánh mì ra từng khoanh — đây là loại bánh mì bà Lincoln thường làm ở nhà — và cẩn thận phết bơ lên mặt từng miếng.

— Mẹ của con làm bếp thật giỏi!

Ông Lincoln nói.

— Ừm-ừm.

Tad nói trong khi miệng còn đầy thức ăn.

— Chúng ta thật may mắn nữa, mẹ con đã quán xuyến mọi việc trong nhà. Mẹ con phải làm một mình không ngừng để giữ nhà sạch, làm thức ăn cho chúng ta. Cha thường tự hỏi không biết mẹ con đã làm cách nào công việc nhà giỏi như thế!

Tad im lặng. Cậu đang bận gặm miếng bánh mì kẹp vịt rô-ti. Chắt nước sốt chảy vòng ra khóe miệng, ra má. Tad xoa xoa ngón tay vòng quanh ly sữa. Ông Lincoln cắn một miếng bánh mì và nhắm mắt lại. Thật ngạc nhiên khi mọi việc có vẻ khả quan hơn sau một bữa ăn thịnh soạn. Ông nhìn Tad, mắt cậu bé đã chiu xuống, bảy giờ đã quá giờ ngủ của cậu. Ông Lincoln nói:

— Trong Kinh-Thánh có nói rằng, một nhà mà chia rẽ thì không thể nào tự nó đứng vững được.

— Ba muốn nói gì hử ba?

— Câu ấy ở đoạn 3 sách Mác.

Ông Lincoln tựa người vào ghế, nhìn lên trên trần nhà một lúc lâu rồi tiếp:

— Tad, câu ấy có nghĩa là gia-đình phải đoàn kết, chung sức làm việc với nhau. Một quốc gia cũng phải như thế nữa. Không người nào có thể sống riêng rẽ theo đường lối của mình. Người ta phải chung sức hoạt động để tạo nên một cái gì xứng đáng lợi ích. Ba không thể đến Hoa Thịnh Đốn và làm một Tổng Thống giỏi nếu con không cùng làm việc với ba, với mẹ con và hai anh của con Robert và Willie.

— Cha không thể sao?

— Công việc của mẹ con thật là to-tát. Mẹ con sẽ cần sự giúp đỡ của tất cả chúng ta.

— Con đồ rác và giủ thăm kia mà!

— Còn có những việc hơn thế nữa. Con còn quá nhỏ chưa hiểu. Mẹ con là một người nội trợ giỏi. Mẹ con đã sống trong một giai cấp khác hẳn với chúng ta. Mẹ con đã lớn lên trong một gia đình giàu có ở miền Nam và luôn luôn có mọi điều đẹp-đẽ, quần áo sang trọng và được mọi người hầu hạ sẵn đón. Sống với chúng ta, nhất là với con và ba nhiều lúc thật là khó nhọc cho mẹ con. Con và ba thường hay quên mẹ con là người rất dễ cảm xúc. Ba nghĩ là mẹ con phải thật khổ sở khi cha con chúng ta không sống theo cách của mẹ con.

—Ồ. Ba! Trong đời sống của ba, con chẳng bao giờ thấy ba làm buồn ai hết.

Không, nhưng ba tưởng ba đã làm phiền mẹ con khi ba quên chùi giày dơ lúc vào nhà và để nón trên ghế thay vì trên móc. Con phải nhớ rằng mẹ con hiện đang làm việc nhiều hơn lúc nào hết để chăm sóc cho tất cả chúng ta. Để cho công bình, ba tưởng chúng ta phải cố gắng giúp mẹ con những gì có thể được, ba muốn nói trong những việc nhỏ. Đi đến Hoa Thịnh Đốn và làm vợ của Tổng-Thống sẽ là điều rất khó khăn cho mẹ con.

— Con nghĩ mẹ sẽ thích điều đó.

— Có lẽ, nhưng con và ba có thể làm cho công việc của mẹ con được dễ dàng hơn nếu chúng ta cố gắng tránh cho mẹ con những việc nhỏ thường làm cho mẹ con tức giận. Con và ba có thể bảo vệ,

che chở cho mẹ con một chút giống như- như- cây dù xanh cũ- kỷ! Mẹ con cần sự giúp đỡ của chúng ta, Tad.

— Giống như cây dù xanh?

Tad suy nghĩ một phút rồi nhìn lên và mỉm cười:

— Con biết ba muốn nói gì rồi. Việc này chỉ có ba và con biết thôi nhé?

— Dĩ-nhiên!

— Ba biết chứ, con chỉ thích có được con dê thôi!

— Được, con sẽ có một ngày nào đó khi chúng ta đến Hoa Thịnh Đốn. Có một con ở đây chỉ thêm phiền hà. Con hiểu ý ba chứ?

Tad nhặt lấy cái bánh còn lại, cắn làm hai miếng:

— Con sẽ là cây dù cũ tốt nhất ba chưa hề thấy.

Cậu bé lau những mảnh vụn bánh dính ở cằm.

— Và ba cũng muốn con không còn đánh nhau nữa với thằng Caleb Norton?

—Ừ. Thế nào, đi ngủ chứ, cây dù xanh bé tí của ba?

Tad huýt sáo vui vẻ đi lên cầu thang để sắp xếp lại áo-quần. Bất chợt cậu nhớ đến nhiệm vụ của cây dù tốt, cậu dừng huýt sáo và đi rón rén vào phòng.

PHAN-THỊ KIM-LIÊNG
Trích "The Short Stories"

THÀNH-KINH NGUYỆT-SAN số GIÁNG-SINH sẽ thêm trang và bìa in offset nhiều màu với nhiều bài vở đặc sắc. Sẽ gởi đến các Hội-Thánh tội hơn lệ thường để nhờ các tôi-tớ con-cái Chúa cồ-động độc-giả mua năm. Giá bán lẻ vẫn là 15\$ mỗi số. Kính xin quý tôi-tớ Chúa tiêu-thụ dùng hết số báo tội, như những năm trước. Chân thành tri-ân.

Tòa-soạn và Ty Quản-lý TKNS



NHỜ LỜI KINH-THÁNH

ĐƯỢC AN-ỦI
TRONG CẢNH CÔ-ĐƠN

Kính gửi các Bạn Thanh-niên
Tin-lành toàn-quốc,

THƯA các anh chị em yêu-mến trong
Đấng Christ, tôi rất hân-hạnh có dịp
kể lại cuộc đời cô-độc và đau-buồn của
tôi sau đây cùng các bạn.

Lẽ dĩ-nhiên, trước kia tôi đã có cha
có mẹ đầy-đủ như các bạn, và ngoài cha
mẹ, tôi còn có hai chị em, chị đầu lòng
tên là K'Phang và em trai kế-tiếp tên là
Ha-Siêu.

Tôi có thể cho các bạn biết tôi đã
sinh ra từ một gia-đình có danh tiếng
trong làng, nhưng gia-đình tôi đã gặp sự
không may-mắn và nhiều đau khổ. Theo
câu chuyện của cha tôi kể lại thì chị cả
của tôi đã chết về bệnh dịch tả khi chị
mới lên hai tuổi rồi sau đó mẹ tôi sinh
ra tôi là con trai thứ nhì. Khi tôi được
hơn hai tuổi, mẹ tôi sinh thêm một con
trai nữa tên là Ha Siêu. Lúc em tôi chỉ
được 6, 7 tháng thì mẹ tôi chết vì bệnh
sưng thận. Vì tình-trạng gia-đình, góa vợ
quá sớm, thiếu người chăm sóc con, cha
tôi bắt buộc phải rời nhà ra đi, mang tôi
theo vào trong đồng ruộng để tìm cách

Tiếng nói thanh-niên

Kỳ này do Đoàn Thanh-niên
Thượng-hạt phụ-trách

- NHỜ LỜI KINH-THÁNH ĐƯỢC AN-ỦI TRONG CẢNH CÔ-ĐƠN.
- LÀNG ĐA-MÊ.
- TIN TỨC HÌNH ẢNH, v.v...

Bài làm chứng
của HA KLAS LIENG HOT

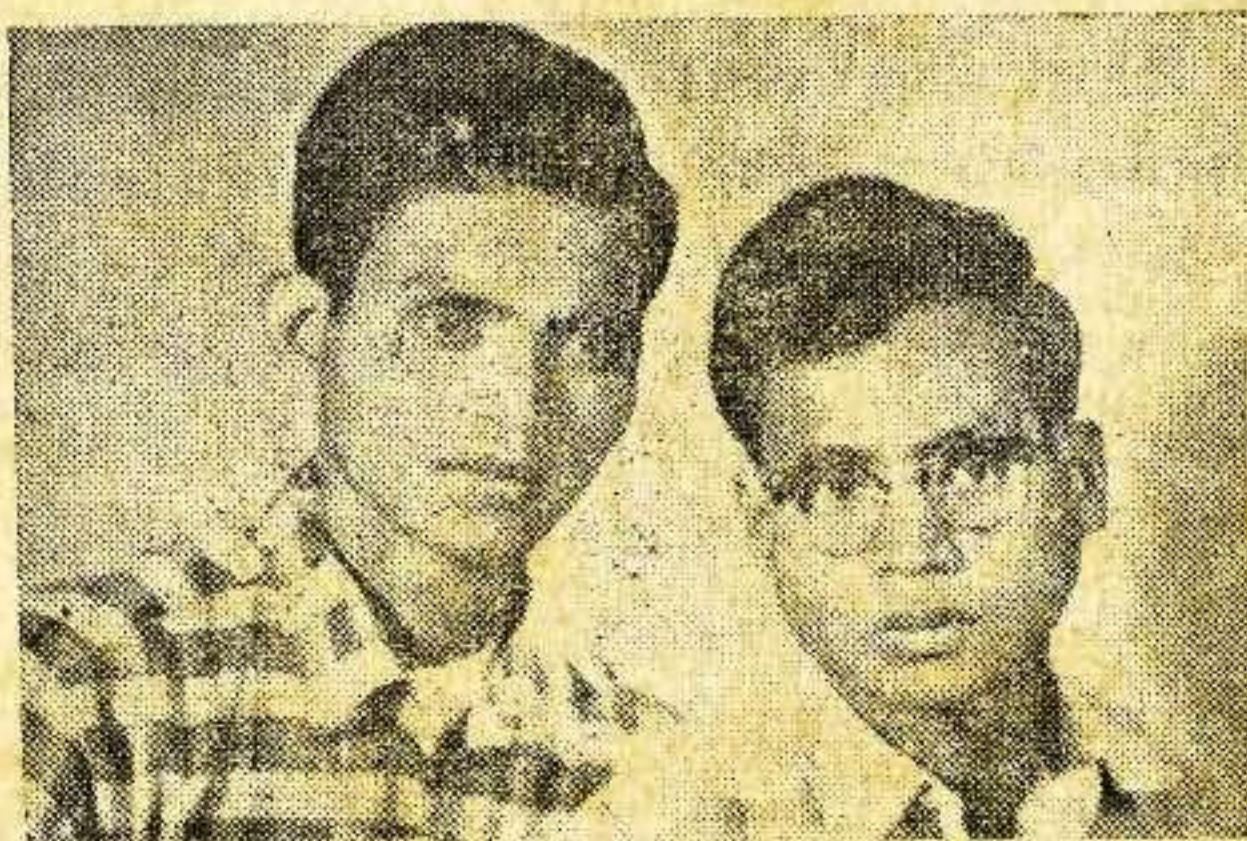
muu-sinh. Riêng em Siêu của tôi được
để lại ở nhà và nhờ cô của tôi cho bú.
Trong thời - gian sống giữa đồng xanh
nước độc, cha tôi đã cố - gắng tìm củ
khoai rừng (Bum bri), bắp chuối rừng và
lá kơ-se nấu với bắp ngô để nuôi tôi.
Sau hai ba năm sống giữa đồng ruộng
vắng-vẻ, cha tôi trở về nhà, thấy em Siêu
tuy đã nhiều tuổi nhưng gầy còm, ốm-yếu
và chưa bước đi được (vì thiếu chất
sinh-tổ) rất lấy làm đau lòng nên phải cưới
vợ thứ nhì tức là chị họ của mẹ tôi, tên
là K'Yong (hiện còn sống) để săn-sóc con
cái. Cưới vợ xong, cha tôi cất một chiếc
nhà tranh, vách đất để trú ẩn.

Lúc bấy giờ, tại làng tôi có một
Truyền-đạo sinh là Ha Chu A, ngày đêm
thường làm chứng về Đấng Christ cho
đồng-bào, nhưng cha tôi vẫn cứng lòng
không dám nghe đến. Một sáng kia, vào
khoảng năm 1950, khi tôi mới lên 7, 8
tuổi, trong lúc ông Ha Chu A và các tín-
đồ đang vui-vẻ lạ - lùng đi lên nhà thờ
nhỏ nhỏ nằm trên đồi con hướng về
phía Đông Nam của ấp Kondo Lieng
Đang, cha tôi bảo: « Con ơi, hôm nay con

phải đi theo cha xuống sông để lấy rau cho heo ăn.» Cha tôi bảo như thế hai lần, tôi vẫn không trả lời, mà mắt lại chăm-chú nhìn theo bạn-bè vui-vẻ đi nhà thờ. Ông đoán biết là con mình đang ước muốn tin theo Chúa Jêsus. Ngay lúc ấy, ông hứa sẽ dẫn tôi đi nhà thờ vào Chúa-nhật tuần sau để cùng nhau tin-nhận Chúa. Cha tôi đã giữ đúng lời hứa ấy. Tối thứ bảy cuối tuần, ông sửa-soạn quần áo mới để đi nhà thờ sáng Chúa-nhật. Lúc đó cha mẹ của Ha Krong (tức là ông Truyền-đạo Ha Wol A) cho cha tôi thêm một bộ quần áo mới để mừng chúng tôi đã tiếp-nhận Chúa. Sáng Chúa-nhật, cha tôi cõng em tôi trên lưng, dẫn-dắt tôi và kẻ-mẫu tôi vào nhà thờ. Tất cả các con cái Chúa trong nhà thờ đều đứng lên để tiếp đón chúng tôi. Sau khi ông Ha Chu A cầu-nguyện xong cho chúng tôi, một gia-đình con-cái Chúa chỉ chỗ ngồi cho chúng tôi. Bài giảng của ông Ha Chu A buổi sáng hôm đó là câu chuyện về đời của ông Nô-ê. Từ ngày đó trở đi, đời sống của tôi và gia-đình tôi được Chúa cai-trị.

Sau hai ba tháng tin-nhận Chúa, cha tôi gọi tôi đi học tại trường làng do ông Ha Chu A phụ-trách. Đến năm 1953, ông Mục-sư Ha Brong thay thế ông Mục-sư Ha Chu A để hầu việc Chúa tại làng này. Lúc bấy giờ trong làng còn hiếm người biết đọc và viết tiếng Thượng nên ông Mục-sư Brong đã cử tôi phụ-trách trường làng để hướng-dẫn các bạn bè khác học đọc và viết tiếng mẹ đẻ của mình. Mỗi năm, con-cái Chúa trong Hội-thánh này chỉ giúp tôi đủ gạo ăn và may sắm cho một bộ quần áo. Tôi phải giúp việc như vậy đến năm 1955 và vào khoảng tháng 7 năm 1956, cha tôi cho phép tôi đi học Trường Tiểu-học Cam-ly. Trường

này chỉ dành riêng cho các trẻ em Thượng. Vào đó, tôi được ông Hiệu-trưởng cho vào ngay lớp Ba, niên-khoá 1956-57. Kỳ nghỉ hè, tôi về làng cùng sống với cha và em tôi trong một thời-gian ngắn. Tôi cho cha tôi hay là tôi được lên lớp cùng với hai anh bạn là Ha Tong, Ha Liang, nhưng chúng tôi sẽ phải học với Linh-mục Công-giáo ngay tại Cam-ly và mỗi buổi sáng trước khi học phải đọc kinh và làm dấu. Nghe tôi kể lại như vậy, cha tôi quyết-định không cho tôi học tại Cam-ly, nhưng phải đến học Trường Tiểu-học Đồng-nai Thượng,—lúc ấy vừa mới hoàn-thành,—để vừa học về văn-hóa vừa học Lời của Chúa. Khi đến Trường Đồng-nai Thượng, ba anh em chúng tôi trình-diện cùng cô Hiệu-trưởng Nguyễn-thị-Bảy. Cô bảo chúng tôi phải thi lại để thử sức học. Thi xong, cô giáo nhận thấy chúng tôi đủ sức lên lớp nhì, nhưng tiếc thay lúc bấy giờ Trường Đồng-nai Thượng chưa có lớp nhì nên cô Bảy đành phải để ba anh em chúng tôi học lại lớp Ba. Năm sau, khi tôi đang học lớp Nhì thì cha tôi bị bệnh bao-tử. Người ta khiêng ông từ làng tới Boneur, nhưng chỉ mấy ngày sau thì cha tôi chết. Từ ngày ấy, tôi và em Ha Siêu của tôi phải sống bơ-vơ, ngày nay ở đây, ngày mai ở đó, thiếu mất tình thương của cha mẹ, phải sống



Ha Klas cùng em là Ha Siêu

nhờ vả nhiều gia-đình khác nhau để tìm sự yên-ủi trong các anh em họ-hàng hầu được giảm bớt nỗi đau buồn.

Sau khi thi đỗ Tiểu-học vào năm 1960, vì hoàn-cảnh gia-đình tôi phải nghỉ học và đi làm cho Văn-phòng Trung-tâm Truyền-giáo Tin-lành tại số 11 đường Tiền-quân-Thành, Đà-lạt. Em Siêu phải xuống Bảo-lộc nhờ người anh họ tên là Ha Siêng nuôi đi học. Lúc bấy giờ, tôi lãnh mỗi tháng chỉ từ 700 đến 800 đồng và tôi phải ăn nhờ với chú thiếm là ông bà Ha Klas A. Thỉnh-thoảng anh Siêng cũng gửi thêm vài trăm để tôi có đủ tiền tiếp-tục học thêm bậc Trung-học mỗi buổi tối. Vì thi-giờ quá eo-hẹp, thân-thể lại vô-cùng mệt-nhọc nên tôi không hái được kết-quả như mong muốn khi thi Trung-học đệ nhất cấp.

Làm tại Trung-tâm Truyền-giáo chỉ được hơn 13 tháng, tôi thôi việc và ra làm cho Chính-phủ tại Tòa Hành-chánh Đà-lạt với tư-cách là thư-ký đánh máy, lương có thể nói là khá hơn, nhưng không được vui mấy, cho nên sau khi phục-vụ được một năm, tôi cũng xin thôi luôn. Tôi trở về Trung-tâm Truyền-giáo, vào học Kinh-thánh trong một thời-gian, có ý muốn hầu việc Chúa. Trong thời-gian này, tôi và Ha Đơ I được Mục-sư Trương-văn-Tốt và các Mục-sư Truyền-đạo cử làm Trưởng-ban Thanh-niên và Nhi-đồng cho các Hội-thánh thuộc tỉnh Tuyên-đức. Chúng tôi đã tổ-chức viếng thăm các Ban Thanh-niên trong các Hội-thánh trong vài tháng, mỗi khi đi như vậy, tôi phải mượn xe đạp của bạn và dùng hết số tiền tôi đã dành được khi còn làm cho Chính-phủ. Số tiền hết, tôi nghĩ phải trở lại đi làm cho Chính-phủ hoặc một cơ-quan nào đó để tìm vài trăm mỗi tháng đặng sống, bằng không tôi sẽ chết đói và em tôi có lẽ cũng thôi học luôn.

Vào sáng ngày 16 tháng 6 năm 1964, tôi lấy xe đạp đi từ Đà-lạt xuống Đa-me thì bạn tôi cho biết rằng tại Dampao có một số người Mỹ đang tổ-chức về ngành Y-tế cho vùng Cao-nguyên. Được tin như vậy, tôi cưỡi xe đạp tới Dampao để xin ghi tên vào danh-sách thí-sinh xin nhập học Khóa Huấn-luyện Y-tế trong một thời-gian 3 tháng. Hồi đó, tôi chỉ biết chút ít tiếng Anh. Tôi được trúng tuyển và khi thi mãn khóa, tôi được xếp hạng thứ nhì và K'Srang, em họ tôi được xếp hạng thứ nhất. Bác-sĩ Jim Turpin nhận thấy tôi học tập hơi khá và biết chút đỉnh tiếng Anh nên ông giữ tôi lại để làm việc tại Nhà thương Dampao với tư-cách là phụ-tá cho Bác-sĩ và thông-dịch viên cho bệnh-nhân. Đang khi tôi làm việc tại Dampao thì ở Đa-me, các đồng-bào bầu tôi làm Chủ-tịch Xã N'Thol Hạ, tôi không bằng lòng, đã nhất-định từ chối, nhưng rốt cuộc tôi phải đảm-trách chức-vụ nói trên trong một thời-gian là sáu tháng mới xin thôi được. Sau đó không bao lâu, tôi lại nhận được giấy mời của Tòa Hành-chánh Tuyên-đức, mời tôi tham-dự cuộc họp liên-quan đến vấn-đề Thương-vụ đề bầu Hội-đồng Tư-vấn Thượng. Tôi được cử làm Ủy-viên của Hội-đồng ấy. Làm việc được vài tháng, tôi xin nghỉ luôn.

Vào khoảng tháng 9 năm 1965, tôi xin thôi việc tại Dampao để chuyển về làm tại Trung-tâm Cảnh-sát Dã-chiến Đà-lạt để tiếp-tục đi học ban đêm. Làm ở đây một thời-gian và đến đầu năm 1968, ông Donald Scott, giám-đốc Khu Project Concern tại Việt-nam đến mời tôi trở lại làm với ông, với tư-cách là Phụ-tá Giám-đốc.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 1968 là ngày đau-thương nhất cho chúng tôi. Khi đó, tôi đang làm việc ở Sài-gòn thì tại ấp Đa-
(Xem tiếp trang 28)



Mục-sư Ha-Tang

ĐÂY là một khu-vực trù-phú và đông-đúc dân-cư. Một đặc-điểm của làng này là tất cả dân trong làng đều là tín-đồ Tin-lành. Tại đây, có 5 Chi-hội với 5

vị Chủ-tọa Hội-thánh. Ngoài ra, hơn mười ngôi nhà khác của các Mục-sư Truyền-đạo trong khu-vực cũng tọa-lạc trong làng này.

Trên máy bay nhìn xuống, làng Đa-mê có hình tròn. Mọi nhà đều hướng mặt tiền vào một trung-tâm điểm là nhà thờ Tin-lành. Nhà thờ này có vào khoảng 1.000 tín-hữu.

Đang sống yên-lành như bao ngày khác, thỉnh-linh giữa trưa ngày 18-3-68, dân làng nghe tiếng súng lớn nhỏ bắt đầu nổ vang, ban đầu ở chung quanh làng và kể đó đến giữa làng. Người người hơ-hãi, dắt nhau tìm chỗ ẩn núp. Tiếng súng kéo dài gần đến tối mới chấm dứt.

Lúc đó, tôi mới dám nhìn ra ngoài. Một cảnh-tượng tang-thương bày ra trước mắt. Hơn mười xác chết nằm rải-rác chung-quanh và hơn một trăm ngôi nhà đã hóa ra tro-bụi. Nhìn đến cảnh hoang-tàn ấy, tôi cảm thấy buồn-bã, đau-xót vô-cùng. Dân trong làng đã chạy đi hết, và quanh tôi chỉ còn những người bị thương nặng chưa đi được với gia-đình chúng tôi mà thôi. Và lúc ấy, vợ tôi vừa mới sanh một con trai còn non tháng. Ban đầu, chúng tôi chưa quyết-định chạy, nhưng gặp tình-thế này dù muốn dù không chúng tôi cũng phải rời khỏi làng. Tôi và một

LÀNG ĐA - MÊ

người nữa giúp-đỡ mang những người bị thương nặng vào trong nhà rồi chúng tôi đưa nhau rời khỏi nơi ấy trước khi màn đêm buông xuống. Chúng tôi đi được độ hai cây số về hướng phi-trường Liên-Khương, và phải dừng chân tạm-trú tại một xóm khác, vì phần mệt-mỏi, phần lo sợ đêm tối.

Sau một đêm chạy lạc, chúng tôi lại khởi-hành trên con đường vắng-vẻ. Không một người đi, không một chiếc xe qua lại. Chúng tôi vượt qua chừng mười cây số để đến quận Đức-Trọng và nhờ xe của một cơ-quan xã-hội đưa về Trường Tiểu-học Tùng-Nghĩa là địa-điểm lánh-cư tạm. Gặp lại các người thân-yêu, chúng tôi vừa vui-mừng vừa buồn-tủi, nhưng nhận biết rằng thật ơn Chúa đã giải-cứu gia-đình chúng tôi. Mọi người đi trước đều tưởng rằng chúng tôi đã chết hết cả rồi, vì những nhà chung-quanh tôi đều bị cháy và tiếng súng nổ liên-hồi chỗ chúng tôi ở.

Có bốn thanh-niên tốt nhứt của chúng tôi có chân trong Ban Trị-sự Thanh-niên bị giết. Hiện nay, vừa mới cử xong một Ban Trị-sự khác thay thế. Xin các bạn đọc nhớ đến công-việc Chúa giữa các Ban Thanh-niên Thượng-hạt nói chung và khu-vực Đà-lạt nói riêng mà cầu-nguyện nhiều cho để chúng tôi cứ đứng vững mà hầu việc Chúa trong những ngày khó-khăn đen tối này.

Ms. HA - TANG

Đoàn-trưởng Thanh-niên Thượng-hạt
11 Tiền quân Thành, Đà-lạt.

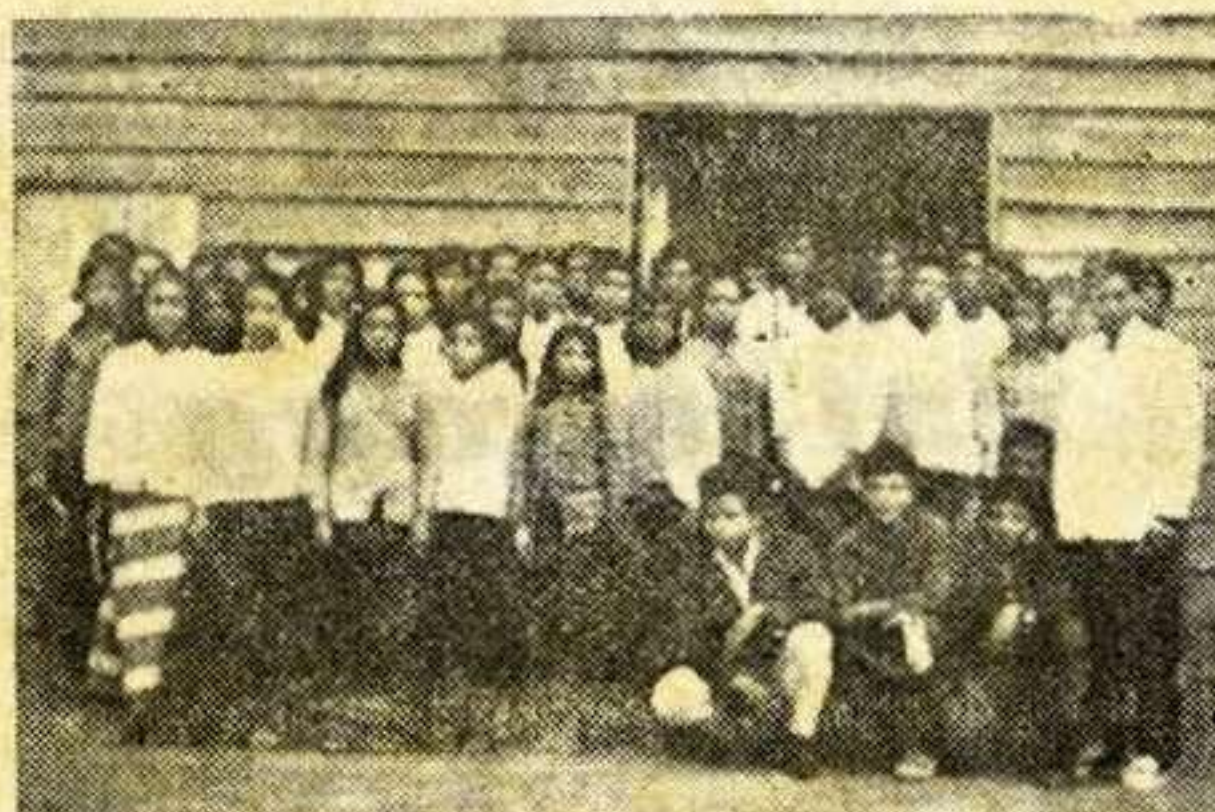
HỌP BAN THANH-NIÊN TẠI HỘI-THÁNH CA-DẬP. — Ban Thanh-niên Hội-thánh Ca-dập rất hân-hạnh đón tiếp Ban Thanh-niên các Hội-thánh khu-vực Sông-pha, như Xóm-gòn, Chợ-vơ, Tầm-Ngân, Ca-dập, tại Hội-thánh nhà ngày 11-5-68. Buổi sáng Ms. Đoàn-trưởng Hà-Tang giảng Lời Chúa theo Giăng 15:7 và đi viếng Ban Thanh-niên Tầm-Ngân. Chiều và tối, Ms. Phạm-văn-Năm giảng Lời Chúa, theo Châm-ngôn 23:26 và II Tê. 5:12. Các thanh-niên rất cảm-động, nhiều người cầu-nguyện xưng tội và quyết-định dâng mình một cách mới mẻ và trọn-vẹn cho công-việc của Chúa. Kính xin Quý vị và anh em thanh-niên nhớ cầu-nguyện cho Ban Thanh-niên khu-vực Sông-pha được đứng vững trong đức-tin trong những ngày chiến-tranh đau-khổ này.

Ms. HA-THANH.

thay mặt Ban Thanh-niên khu-vực Sông-Pha

* * *

PHỤC-HƯNG TẠI HỘI-THÁNH ĐÔNG-TRANG — Ấp Rơ-chai, quận Đức-trọng, tỉnh Tuyên-đức, có 5 Hội-thánh và 5 người Truyền-đạo, họp chung lại thành một khu-vực. Trong 5 Hội-thánh nói trên, có một Hội-thánh lớn có nhà thờ xây cất tại trung-tâm Ấp, thường có gần 1000 người nhóm. Mỗi cuối tháng tất cả Truyền-đạo, con-cái Chúa và các Ban Thanh-niên đều nhóm chung tại nhà thờ nói trên. Sáng Chúa-nhật 28-7-68, tôi cùng các Ban Thanh-niên từ Đà-lạt đến thăm Hội-thánh tại đây và họp với trên 500 tín-đồ tại nhà thờ này. Sự thờ-phượng Chúa rất có phước. Truyền-đạo Ha Pút B chủ-tọa buổi thờ-phượng và mời tôi giảng lời Chúa. Tôi dùng Gia-cơ 4:7, khuyên anh em đầu-phục Đức Chúa Trời và chống trả ma-quỉ. Sau khi giảng, có một người đến tòa giảng



Ms. Đoàn-trưởng Hà-Tang và Ban Thanh-niên Đông-Trang



Sau biến-cổ, Ban Thanh-niên Hội thánh Kondo Lieng đang tiếp-tục hoạt-động lại. Một Tân Ban Trị-sự được bầu cử thay thế những bạn bị tử nạn.

quỉ gối xuống cầu-nguyện xưng tội mình với Chúa vì đã nhiều lần vắng mặt trong ngày Chúa-nhật, không dám cầu-nguyện, không dâng 1/10 cho Chúa. Đức Thánh-Linh làm việc trong người ấy cách mạnh-mẽ, nên sau khi cầu-nguyện xưng tội, người xuất túi dâng 500\$ cho Chúa. Từ ngày ấy, người này vẫn trung-tin trong sự nhóm lại, cầu-nguyện và hầu việc Chúa. Các con-cái Chúa đều ngợi-khen Ngài và được đức-dẩy rất nhiều trong đời sống thuộc-linh.

Ms. HÀ-TANG

THÁNH-KINH

đại-cương



Mục-sư QUOC FOC WO biên dịch

L V.— ĐẠİ-CƯƠNG SÁCH II TI-MÔ-THÊ

Câu chìa khóa : 2 : 15.

Lời chìa khóa : « Không hồ thẹn ».

Yếu chỉ : Trung-lin với Chúa và lẽ thật trong cơn bắt bớ.

Phao-lô vào ngục lần thứ hai.

Phao-lô viết xong sách I Ti-mô-thê rồi thì lìa khỏi Cô-rin-tô, đem theo Tit vượt biển đến đảo Cờ-rết; người để Tit ở lại đây đặng săn-sóc Hội-thánh (Tit 1:5), còn người thì trở về lục-địa, tới rồi thì viết thư cho Tit. Trong khi người có ý đi Nê-ca-pô-lơ, đến nửa đường thì Trô-phim mắc bệnh, người để Trô-phim ở lại Mi-lết, lại giữ Ê-rát ở Cô-rin-tô (4:20). Có lẽ khi ở Nê-ca-pô-lơ từng dùng ít thì giờ đi thăm Trô-ách, song ngay khi ở nhà Carpus thì người bị bắt, và lập-tức bị giải đi La-mã. Lần này vì cơ bị bắt một cách thình lình, nên người không kịp thu-xếp những quyển sách quý-hóa bằng da, đến nổi áo ngoài cũng không kịp mặc (4:13). Phao-lô bị giam lần thứ hai này, khác với lần trước nhiều lắm : (1) Lần trước người có nhà riêng của mình thuê, lần này thì bị cấm-cố. (2) Lần trước, ai cũng có thể đến gặp người, lần này dẫu Ô-nê-si-phô-rơ cũng khó được thấy người, mặc dầu đã từng mạo-hiểm (1:16, 17).

(3) Lần trước có các bạn hữu quây-quần bên người, lần này cơ-hồ chỉ có một mình người (4:10-12). (4) Lần trước người có hy-vọng chóng được tự-do, lần này người chỉ hòng mong kỳ chết (4:6).

Mục-tiêu của Phao-lô viết thư này.

Phao-lô từng được ra mắt vua Nê-rô một lần, song vụ án của người lại bị chậm xử-ly (4:16-17). Người mong rằng đến mùa đông lại có cơ biện-hộ, cho nên viết thư giục Ti-mô-thê đem Mác với các vật-dụng người lưu lại ở đó đến (4:9, 11, 12, 21). Theo Hê-bơ-rơ 13:23 thì, lúc đó Ti-mô-thê đã được tha. Song Phao-lô không biết người có thể đến kịp kỳ hẹn không, nên đã viết thư cho người, trong thư đối với dị-đoan đã lên tiếng cảnh-cáo sau cùng, lại khuyên người phải sốt-sắng, dũng-cảm và nhẫn-nại mà công-tác.

Đặc-tánh của thư-tin này.

Đây là thư-tin sau cùng của Phao-lô. Có tinh-khí cá-nhân rất rõ, vì đã đề cập đến 23 vị cá-nhân,

trong đó có Cơ-lau-đi-a là công-chúa nước Anh. Ngữ điệu của sách này đột-ngột, không kế-hoạch, không hình-thức, thành phần tình-cảm rất đậm, có sự hồi-ức quá-khứ cách sinh động, có sự lo-lắng về tiền-đồ. Phao-lô cũng giống như Chúa của người yêu, tuy rằng ở trong sự uy-hiếp của tịch-mịch và tử-vong, nhưng vẫn tưởng nhớ đến người khác, quên lửng chính mình. Giám-mục ở Durham từng viết về thư này như vậy: « Mỗi khi tôi đọc kỹ những chương cú sách này, thì tôi thường ướm mi mắt, tôi hình như nghe thấy tiếng nháy của trái tim của tác-giả ». Chỉ trong sách này có nhắc đến thân-thuộc của Ti-mô-thê, và kẻ địch của Môi-se (1:5; 3:8).

Chữ chìa khóa, điệp-tín và chia phần.

Chữ chìa khóa sách này có thể là hai chữ hồ-thẹn, trong chương một dạy rằng đừng hồ-thẹn vì Tin-lành chịu khổ, trong chương hai và ba thì dạy rằng khá làm « Công-nhân không hồ-thẹn »; đến chương thứ tư thì nói rằng Chúa đứng bên cạnh ta mà Ngài chẳng lấy làm hồ-thẹn.

I — Đừng sợ chịu khổ cứ trung-thành với Chúa và Đạo Ngài. I:.

1 — Phao-lô truyền đạo (câu 1), cầu-nguyện (câu 3), phụng-sự (câu 3), nguyện-vọng (câu 4) và tự-tưởng (câu 5).

2 — Ti-mô-thê được Phao-lô nhớ đến lúc trẻ tuổi (câu 5), được Phao-lô thương-yêu (câu 2) tưởng niệm (câu 3, 5), và muốn thấy (câu 4).

3 — Tại sao không nên hồ-thẹn về Tin-lành mặc dầu là kẻ nhút-nhát (câu 6-14).

4 — Những lời bi-đát (câu 15-18).
II — Nên trung-thành trên công-tác và nếp sống thánh, 2:.

1 — Thí-dụ về công-nhân thánh giống như :

- 1) Người bệnh được mạnh lại, câu 1.
- 2) Người quản-gia trung-thành, câu 2.
- 3) Người lính dũng-cảm, câu 3, 4.
- 4) Người thi đua theo qui-cũ, câu 5.
- 5) Người nông-phu lao-lực, câu 6.

2 — Làm công-nhân thánh, nên giục lòng mình tưởng nhớ, trông cậy, và học đòi Chúa Jê-sus-Christ (câu 7-15).

3 — Nền tảng vững bền chẳng lay động được (câu 16-19).

4 — Khí mạnh trong nhà lớn (câu 20-22).

5 — Sức mạnh của sự ôn-nhu (câu 23-26).

III — Bất luận gặp hay không gặp thời, cần phải trung-thành, 3: — 4:5.

1 — Đây cũng là cảnh-cảnh của nhị thập thế-kỷ, câu 1-9.

2 — Lịch-sử và công-dụng của Kinh-thánh, câu 10-17.

3 — Hai sách hay biết của Ti-mô-thê :

1) Sách đời sống của Phao-lô, câu 10-11.

2) Sách khải-thị của Đức Chúa Trời, câu 15.

4 — Những điều phải làm trong thời khốn-khó của công-nhân thánh 4: 1-6.

5 — Ba sự chuẩn-bị của Phao-lô :

Một, giảng đạo (La 1 : 15). Hai, chịu khổ (Công 21 : 13). Ba, chịu hi-sinh (II Tim. 4 : 6).

IV — *Người ta bỏ rơi, Chúa cứ hộ-vệ, 4 : 6 - 22.*

1 — Nếp sống của Phao-lô (cũng là của tín-đồ) trong câu 7, 8.

1) Như lính chiến ; 2) Như người chạy đua ; 3) Như người quản-gia chịu phó thác.

2 — Đây là Phao-lô làm người : 1) Ta-thán về cô-tích (câu 9-12 và 21). 2) Mong thân thể được an-ủi (câu 13, 21). 3) Bị kẻ thù làm hại

(câu 14, 15). 4) Buồn vì không ai giúp trong việc tổ-tụng (câu 16).

3 — Đây là Phao-lô làm thánh-đồ :

1) Làm chứng về Chúa đắc thắng (câu 17).

2) Làm chứng về Chúa cách dũng cảm (câu 17).

3) Tin cậy nơi Chúa (câu 18).

NĂM ĐỐI TƯỢNG VỀ LÒNG YÊU :

1) Kim-tiền (I Ti 6:10). 2) Chính mình (II Ti 3:2). 3) hưởng-thụ (II Ti 3:4). 4) Đời này (II Ti 4:10). 5) Sự hiện-hiện của Chúa (II Ti 4:8). Cái này là liều thuốc chữa lành hết thảy.

* * *

NHỜ LỜI KINH-THÁNH ĐƯỢC AN-ỦI (tiếp theo)

Me có trận kịch-chiến giữa Quân-đội Việt-nam Cộng-hòa và Quân Chính-quy Bắc-Việt. Em tôi đi làm việc trên quận Đức-Trọng vừa mới về nhà để ăn trưa, chạy không kịp, cho nên bị bắn chết sau nhà thờ cùng ba anh em khác thuộc Ban Thanh-niên của Hội-thánh Kondo Lieng đang, Đa-me.

Các bạn đã biết rằng mẹ tôi chết, cha tôi chết. Trong mấy năm qua, chúng tôi chỉ còn hai anh em ruột, yêu-thương nhau tha-thiết. Nhưng em yêu-quí của tôi cũng đã chết, hiện tôi đang sống lẻ-loi, cô-đơn, không nhà, không cửa. Như thường-lệ, mỗi lần tôi về thăm Đa-me, em tôi đến bắt tay, ăn cơm chung với tôi rồi dẫn tôi đi nhà thờ để cầu-nguyện. Nay em

tôi đã chết, tôi về thăm Đa-me, không còn có sự hiện-diện của em tôi nữa. Tôi chỉ thấy mộ đất của em tôi nằm một mình về phía sau ấp Đa-me, chỉ thấy giường ngủ, bàn ăn, ghế ngồi của em. Tôi không còn em nữa !

Thưa các bạn, nếu không có Chúa, có lẽ tôi còn đau-đớn, buồn-thảm nhiều hơn. Chính lời của Ngài trong Kinh-thánh đã an-ủi tôi rất nhiều. Tôi tin chắc rằng không bao lâu nữa, tôi sẽ sung-sướng được gặp lại em tôi, cha tôi và những người thân-yêu của tôi trên nước Thiên-đàng. Tôi xin các bạn đọc lại những câu Kinh-thánh đã an-ủi tôi : II Ti-mô-thê 3 : 13 ; I Tê-sa-lô-ni-ca 5 : 1-11 ; Khải-huyền 20 : 11-15).

Thân-ái trong Chúa Jêsus-Christ.

(Đà-lạt, ngày 30 tháng 7 năm 1968)



TRUYỆN NGẮN

ĐỨA BÉ SỐNG TRONG THÙNG

● HUYỀN-TRANG

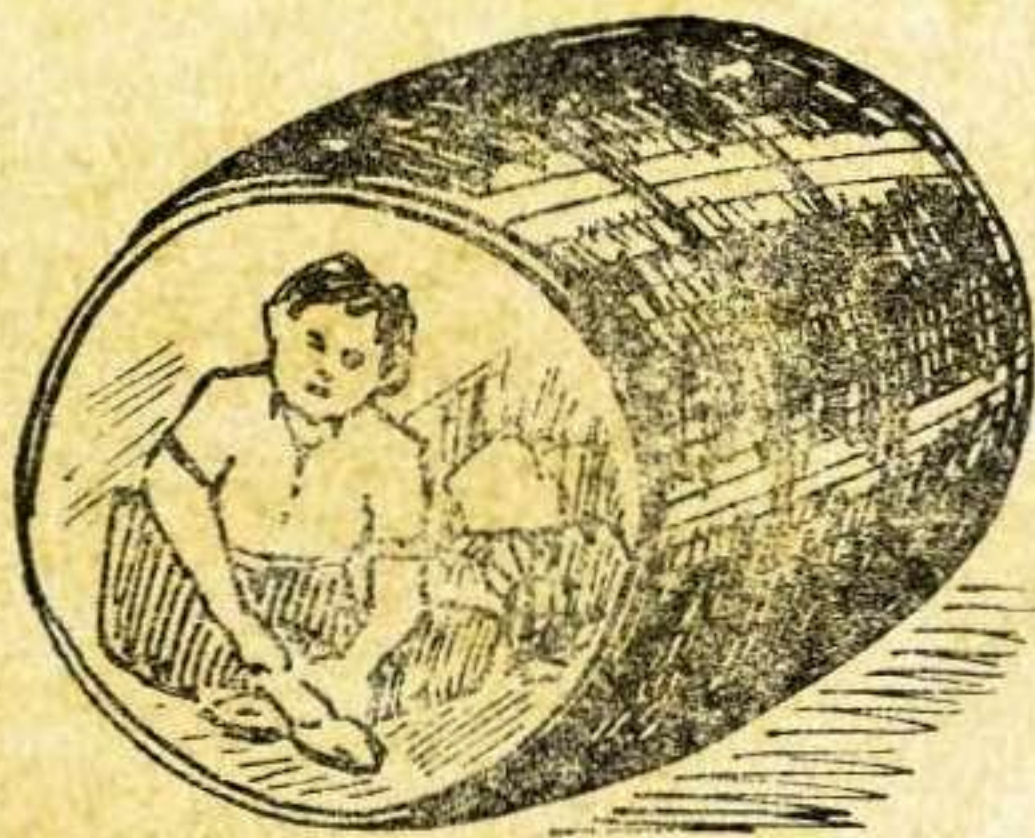
Tại trung tâm một thành phố lớn kia có một đứa bé trai tên là Bê. Bê là một đứa trẻ rất đáng thương, mồ côi cả cha lẫn mẹ nên mới bằng tí tuổi đầu mà em đã phải tự nuôi thân. Suốt ngày Bê đi bán báo rong trên các đường phố đông người qua lại nhưng số tiền kiếm được chẳng là bao nên ít khi em được no lòng. Tối đến, Bê nằm chui rúc trong một cái thùng rượu mà người ta đã bỏ đi. Cái thùng rượu hay chính là « cái nhà » của Bê dựng ở một ngõ hẹp, đằng sau một kho hàng rất lớn. Những đêm nằm thao thức vì lạnh và đói, sự cô-đơn tràn ngập trong lòng, Bê thường tủi thân ứa nước mắt và cho rằng trên đời này chắc chẳng có ai thương đến em.

Một buổi tối mùa Đông lạnh lẽo, Bê đi lang thang trên các đường phố, mắt em dán chặt vào các món hàng bày trong tủ kính với vẻ thèm thuồng hiện rõ trên nét mặt. Bỗng em nghe văng vẳng đâu đây tiếng đàn hát êm dịu như rót vào tai. Lăn theo tiếng hát, Bê tiến tới một tòa nhà lớn, ánh sáng rực rỡ của chiếc đèn

nê-ông soi rõ hàng chữ « Giảng Tin-lành — Xin mời vào ». Bê nghĩ rằng có lẽ bước vào bên trong mình sẽ được ấm áp hơn. Với ý nghĩ đó Bê liền nhẹ nhàng mở cánh cửa bên hông và bước vào trong nhà. Nó nhìn thấy một người đàn bà, nét mặt dễ thương đang hướng dẫn một đám đông khán giả tí hon trạc bằng tuổi nó, hát bài « Jêsus, Đấng chấn chiên ». Bê len lén ngồi vào một chỗ khuất ở gần cuối. Một lát sau, một người đàn ông vẻ mặt phúc hậu đến trước phòng và rói cho chúng nghe về Chúa Jêsus, ông ta cũng đọc cho chúng nghe một ít câu trong quyển sách mà ông ta gọi là lời Đức Chúa Trời. Ông nói rằng lòng của chúng thì đầy tội lỗi và Kinh-thánh chép rằng: « Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ». Vì thế, mọi người cần được Chúa Jêsus rửa sạch tội, Ngài có thể làm cho những tấm lòng ô uế, xấu xa trở nên trắng như tuyết. Đây lần đầu tiên Bê được nghe về Chúa Jêsus lạ lùng và sự chết của Ngài trên cây thập tự. Sau khi đã trình một cách đơn sơ, dễ hiểu

về đường lối cứu rỗi của Chúa Jêsus, ông ta mời mọi người hãy tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, nhiều em tiến lên phía trước và bằng lòng tin Chúa. Trong đám đông đó không có Bê. Bê biết mình là tội nhân và em muốn được Cứu Chúa Jêsus-Christ rửa sạch tội em để em có thể sống với Ngài trên thiên đàng. Khi hầu hết mọi người ra về, người đàn ông phúc hậu gặp Bê và nói cho em biết thêm về Chúa Jêsus. Cuối cùng, Bê đã bằng lòng nhận Ngài làm Cứu Chúa của riêng em. Người đó cho Bê một cuốn sách Tin-lành Giăng nhỏ và em trở về với cái thùng của mình. Bê được thay đổi kể từ ngày hôm đó. Bây giờ em đề ánh sáng và tình yêu của Chúa Jêsus chiếu rọi qua em đến với mọi người mà em gặp.

Rồi những ngày đông đến, Bê co-ro với cái lạnh buốt người, em chẳng có đủ quần áo để che thân, bộ quần áo mỏng manh, rách mướp chẳng đủ chống lại cái lạnh khủng khiếp ở bên ngoài. Chẳng bao lâu em ngã bệnh. Em đau nặng lắm đến nỗi không còn đủ sức để rời cái thùng nữa, em chỉ còn biết nằm đó rên rỉ, chịu đựng cái đói và lạnh đang hành hạ thân xác em. Tình cờ, một người cảnh sát đi ngang qua ngõ hẹp này, ông ta nghe thấy tiếng rên rỉ và khi tiến đến cái thùng ông ta thấy một đứa trẻ đáng thương đang nằm trong đó. Lập tức, ông bế em trên tay và mang em đến một bệnh viện lớn của thành phố. Ở đây, người ta tắm rửa cho em và đặt em nằm trong một phòng đầy đủ tiện nghi với giường trải ra trắng toát, có chăn ấm nệm êm. Họ mang cho em những



đồ ăn nóng sốt ngon lành và chăm sóc cho tới khi em ngủ yên. Ngày kể đó khi những người y tá hỏi em có cần họ giúp em điều gì không, em ngỏ lời xin họ mang đến cho em một cuốn Kinh-thánh và đọc cho em nghe về Chúa Jêsus là Đấng đã chết thay em. Những người y tá thì không tin Chúa Jêsus và lại ghét đạo Tin-lành nữa nên họ từ chối lời yêu cầu của em. Khuya hôm đó, vị bác sĩ lại tới thăm Bê thì thấy em rất yếu và mặc dầu ông đã tận tâm cứu chữa nhưng ông biết rằng không còn hy vọng gì cứu sống em được. Vị bác-sĩ và những người y-tá đọc biết tình yêu của Bê,

họ thấy em có một cái gì khác hơn những đứa trẻ khác và bây giờ họ thương yêu em lắm. Họ muốn làm thỏa lòng em một vài điều. Vì thế khi Bê lại nài xin họ mang Kinh-thánh tới đọc cho em nghe thì họ liền mang đến 1 cuốn Kinh-

thánh và đọc cho em nghe về tình yêu của Cha trên trời là Đức Chúa Trời thật là lớn lao đến nỗi Ngài bằng lòng sai Con Một của Ngài xuống thế gian chịu chết trên cây thập tự, làm giá chuộc cho loài người và nếu ai bằng lòng tin nhận Ngài thì không bị phán xét mà được hưởng sự sống đời đời. Tiếp đó, Bê lại làm chứng về cuộc đời được thay đổi của em. Cuối cùng bên cạnh giường Bê, vị bác-sĩ và hai người y-tá đã quỳ xuống cầu nguyện, bằng lòng tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Bê chết tối hôm đó nhưng chắc chắn em sẽ được lên Thiên đàng. « Sách sự sống của chiên con » đã có ghi tên em. Một mào miện

bằng vàng đã sẵn cho em. Đó là mào miện của những kẻ dốt đem những linh hồn có tội trở lại cùng Chúa. Trên mào miện đó có 3 ngôi sao sáng chói ứng với 3 người mà Bê đã đem họ trở về cùng Chúa: vị bác-sĩ và hai người y-tá. Rồi em cũng thấy Chúa Jêsus ngự trên ngôi vinh hiển của Ngài như một ngôi sao mai rực rỡ.

Bê không thể tới được Thiên đàng nếu Đấng chăn chiên hiền lành không xuống thế gian này để bằng bể em như một chiên con yếu ớt, bệnh hoạn và rửa em sạch trắng như tuyết.

*Huyền-Trang dịch theo truyện
Barney's Barrel*

ĐOÀN-TÁC của BÉ TÍ

CÂY ĐÈN

BÂY giờ bé mới hiểu được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hướng-dẫn và giúp đỡ bé như thế nào. Bé đã tìm thấy đời sống của bé giống như một cây đèn — Một cây đèn có ba phần:

Cây đèn có lửa để cho có sự sáng. Trong đời sống của bé, lửa chính là Thánh-Linh mà bé đã nhận nơi Đức Chúa Trời. Tình yêu thương, tấm lòng tốt cũng như sự giúp đỡ mà bé có thể cho người khác, đó chính là ánh sáng của lửa vậy. Bé có thể giúp đỡ người khác thấy được sự sai lầm mà họ đang làm và giúp cho họ thấy sự không tin thề nào đã dẫn họ vào những sự phiền-toái. Trong ánh-sáng này chúng ta sẽ tìm thấy sự hướng-dẫn giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

Cây đèn cần phải có dầu để duy trì sự cháy của lửa. Trong cây đèn nếu không có dầu thì không có ánh-sáng. Nếu không

có Đức Chúa Trời trong đời sống thì bé không thể giúp đỡ bất cứ một ai. Đức Chúa Trời đã cho bé tấm lòng tràn đầy yêu thương, vâng lời Đức Chúa Trời cũng như giúp đỡ người khác.

Cây đèn có kiếng để che-chở cho ngọn lửa trước gió. Gió thổi xuyên qua, lửa sẽ chẳng bao giờ tắt, nó vẫn tiếp-tục cháy. Trong đời sống, những ngọn gió đã đến từ lòng ganh-ghét, oán-hận, sự không thật trong lời hứa cùng những sự cám-dỗ khiến bé làm điều sai. Nhưng trước những cơn gió này, bé đã được che-chở. Chính trong giờ cầu-nguyện, bé đã hầu chuyện với Chúa và học biết vâng lời Ngài qua lời hứa trong Kinh-Thánh. Bé đã được che-chở trong cuộc sống mục-đích là để quyền năng của Đức Chúa Trời có thể chiếu sáng đến những người khác.

Hộp thư Đồng Lúa Non

NGUYỄN - THỊ - THU - HỒNG (Giáo-đức). — Kỳ này, chị đã đề tên em trong danh sách Hội thánh Giáo-đức, bằng lòng rồi chứ. — *Rêmi.*

GIÔ-SUÊ (Giáo-đức). — Xin lỗi Giô-suê nhé! Có lẽ chị Rêmi sót tên em đó. Kỳ này có đăng tên em rồi. — *Rêmi.*

HOÀNG-HÀ (Cần-đước): Chắc em gửi tới trễ nên không kịp đăng tên của em. *Rêmi.*

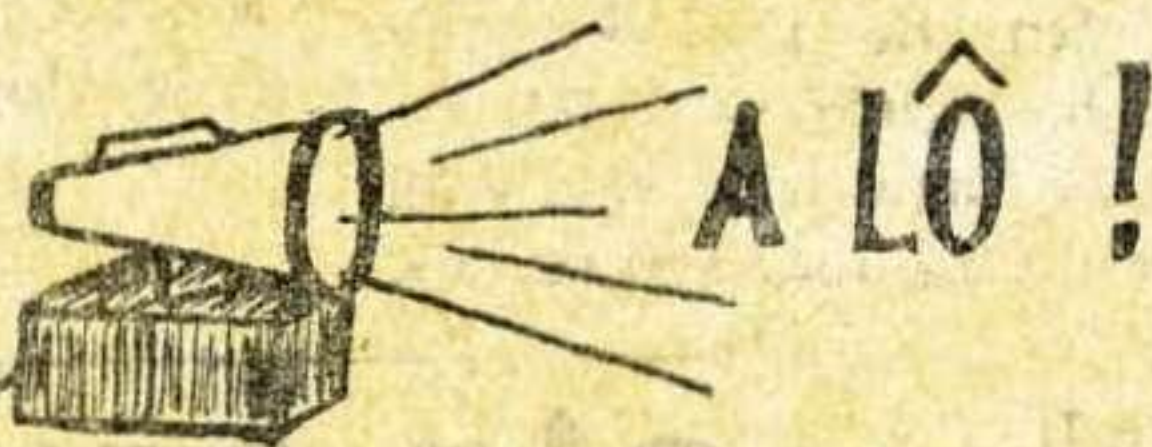
KIM-HOA (Định-Tường) — Em coi bài giải đáp sẽ rõ. *Rêmi.*

Vì trang báo của chúng ta có hạn, nên chị chỉ trả lời được một số thư của các em. Mong các em thông-cảm nhé! Vì phải gởi danh sách của các em cho nhà báo sớm để kịp lên khuôn nên một số em đã gởi bài kỳ II mà không thấy tên cũng đừng lo nhé! Mến. *Rêmi.*

LƯU-PHƯƠNG (Ban-Mê-Thuật). — Cám ơn về bài vở và hình ảnh mà em đã gởi cho anh. Sẽ gởi biểu em một số Thánh-kinh Nguyệt-san mới nhất. Hy-vọng có dịp nào sẽ ghé thăm Ban Nhi-đồng của em. Mến nhiều. *Lưu-Li.*



Đây! Ban Nhi-đồng



Ban-Mê-Thuật

Hội-thánh Tin-lành Ban-Mê-Thuật là một Hội-thánh lớn ở miền Cao-nguyên Trung-phần. Hiện do ông Mục-sư Nguyễn-Linh làm chủ-tọa.

Ô bao giờ các bạn nghe nói tới Ban-Mê-Thuật chưa? Nội cái tên cũng làm cho các bạn tức cười nhỉ? Cái gì mà thuật... thuật... Cái tên này chính là do người Thượng đặt ra, nhưng không phải chúng em là «mọi» cả đâu nhé!

Từ lâu em thường theo dõi Thánh-kinh Nguyệt-san thấy có mục phóng-sự về các Ban Nhi-đồng, em thích lắm. Mấy lần em định giới-thiệu Ban Nhi-đồng của em nhưng cứ e-ngại mãi. Nhưng hôm nay em mạo-muội giới-thiệu với các bạn về Ban Nhi-đồng Hội-thánh Ban-Mê-Thuật của em.

Ban Nhi-đồng của em vui lắm cơ! Chẳng thế cứ xem hình của chúng em là các bạn thấy liền. Thường thường hàng tuần chúng em nhóm tại nhà thờ từ 2g.30 đến 4g.00 chiều. Ở đây chúng em được chính bà Mục-sư Nguyễn-Linh hướng dẫn. Bà vừa dạy kinh thánh vừa kèm luôn nhạc-trưởng của chúng em nữa.

Các bạn ơi! Không biết Trung-thu này các bạn có vui không? Riêng đối với Phương thì chưa bao giờ được dự một



Ban Nhi-đồng Ban-Mê-Thuật du-ngoạn Hồ Tình thương trong ngày Tết Trung-thu 68

Tết Trung-thu vui đến thế, Phương kể cho các bạn nghe nhé!

Hôm đó, Phương cùng các bạn được đi du-ngoạn nào là trại nuôi cá giống này, hồ Tình thương này, rồi lại nhóm họp bạn với Ban Nhi-đồng Hòa-bình nữa. Đến xế chiều chúng em trở về Hội-thánh nhà và dự một buổi nhóm thật là vui nhộn.

Chúng em quây-quần bên nhau hát mừng Trung-thu. Bà Mục-sư đặt lời bài hát theo nhạc Thánh-ca số 446 hay lắm:

Đố Kinh-thánh Nhi-đồng 3 kỳ

(dành cho các em dưới 15 tuổi)

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KỲ II

- 1) Tiên-tri Ha-na-nia. (Giê-rê-mi 28:10)
- 2) Bàn thờ đồng mà vua Sa-lô-môn làm có kích thước sau: dài hai mươi thước, ngang hai mươi thước, cao mười thước. (II Sứ 4:1)
- 3) Bà Đô-ca làm nhiều việc lành và hay bố-thí. (Công-vụ 9:36)
- 4) Từ Áp-ra-ham đến Đấng Christ có cả thảy là 42 đời. (Ma 1:17)
- 5) Sam-sôn bị mất sức vì bị cạo mất bảy mé tóc trên đầu nghĩa là ông đã chối bỏ Đức Giê-hô-va. (Quan xét 16:19)
- 6) Có 17 sách tiên-tri. Sách Áp-đia ngắn nhất, chỉ có 1 đoạn.
- 7) Trong lễ Vượt-qua, dân Y-sơ-ra-ên ăn thịt chiên quay, bánh không men và rau đắng. (Xuất 12:8)
- 8) Những hiện-tượng xảy ra khi Đức Chúa Jêsus vừa trút linh-hồn là: màn trong đền thờ bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất rung động, đá lớn bề ra, mồ mã mở ra, nhiều thánh qua đời được sống lại. (Ma 27:51-52)

DANH-SÁCH CÁC EM DỰ THI ĐỐ K.T. NHI-ĐỒNG

Đã gửi bài giải đáp kỳ III

(tính đến ngày 3-11-1968)

ĐÂY ! BAN NHI-ĐỒNG

(Tiếp theo trang 28)

Tết Trung-thu ta vui mừng
Lòng nay Chúa ban phục-hưng
Trăng tròn dịu dàng soi sáng
Đồng tâm nguyện xin Linh giáng
Nhớ ơn Jêsus ra đời
Tình thương Chúa ta nào vơi
Cầu chúc hạnh-phúc nơi nơi !

Rồi chúng em ăn bánh, uống nước,

An-lạc-tây : Ánh-Tuyết, Phạm-hữu-Phúc. An-xuyên : Ngô-thị-Cúc, Nguyễn-Linh-Ân. Bảo-lộc : Nguyễn-thị-Gái. Ba-xuyên : Trần-thị Mười-Hai, Nguyễn-thanh-Thượng, Nguyễn-ngọc-Ảnh, Nguyễn-bạch-Vân, Đỗ-thị Ánh-Tuyết, Nguyễn-mỹ-Hoa, Đỗ-hữu-Dũng, Lê-thị-Hậu. Bàn-cờ : Đoàn-ngọc-Ân, Nguyễn - thị Hồng - Ân. Bình-tuy : Trần-thị Bạch-Tuyết. Biên-hòa : Trần-xuân-Lan, Nguyễn-thị Huỳnh-Hoa, Nguyễn-thị Mỹ-Lan, Kiều-Nga, Quốc-Dũng, Trần-thị-Nhan. Bình-dương : Huỳnh-thiên-Tứ, Thiên-Hương, Trần-thị-Nhiệm, Nguyễn-thị Kim-Tính, Nguyễn-thị-Thu, Nguyễn-minh-Sơn. Cần-đước : Võ-thành-Biết, Nguyễn-thị Kim-Nương, Hoàng-Oanh, Võ-thị Hồng-Thủy, Nguyễn-Hoàng-Hà, Đặng-thái-Dương, Hoàng-Yến. Cần-thơ : Lê-hữu-Đức. Chương-thiện : Huỳnh-anh-Tuấn, Huỳnh-thị Ngọc-Liên. Định-tường : Dương-thị Ngọc-Tuyết, Lê-trung-Tín, Ngọc - Thu, Minh-Quang, Nguyệt-Ảnh, Vũ-tam-Tài, Kê-Xia, Nguyễn-thị-Kim-Hoa, Thu-Nga. Đà-lạt : Lê-thành-Nhung, Trần-Vui, Nguyệt. Gia-định : Huỳnh-thị Kim-Thoa, Lê-thị Thu-Thanh, Nguyễn-thị Nguyệt-Ảnh. Gò-công : Võ-Thanh-Đạo. Giáo-đức : Nguyễn-thị Đoan-Trang, Thùy-Dương, Giô-Suê, Nguyễn-thị Thu-Hồng. Hội-an : Nguyễn-thị Thanh-Bình, Phan-thị Lệ-Thơ, Nguyễn-ngọc-Dũng. Hàm-long : Phạm-thị Ngọc-Thôi,
(Xem tiếp trang 38)

thường trắng và dự các trò chơi vui lắm. Sau hết, trước khi ra về mỗi đứa chúng em được lãnh một món quà Trung-thu.

Thôi em kể cho các bạn nhiều rồi nhỉ ? Xin đừng bút nhé ! Có dịp nào khác em sẽ cho các bạn biết thêm về Ban Nhi-đồng của em cũng như em hằng mong được biết Ban Nhi-đồng của các bạn qua mục phóng-sự của chúng ta.

— Lưu-Li viết theo ý em Lưu-Phương

NHỮNG NĂM CHỨC-VỤ CỦA CỤ MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI

(Tiếp theo và hết)



Tài-liệu của Văn-phòng Địa-hạt Nam Trung-phần do Ms. Trần văn Tùng đọc trong buổi lễ hưu-trí của cụ Ms. Lê văn Thái tại nhà thờ Nha Trang ngày 8 tháng 8 năm 1968.

MỘ T điều vinh - hạnh đáng ghi nhớ trong lịch - sử Hội - thánh Việt - nam, là từ khi Hội Truyền - giáo Phước - âm liên - hiệp được thành - lập để lo việc rao - giảng Tin - lành trên 25 quốc - gia trong thế - giới, thì Cụ là vị Mục - sư Hội - trưởng đầu - tiên của Hội - thánh ở trong một quốc-gia khác do Hội Truyền-giáo gây - dựng được mời đến giảng cho Hội-đồng Tổng-liên cả Hội Truyền-giáo họp tại Charlotte vào năm 1957. Từ đó cho đến bây giờ cũng chỉ có một vị Hội-trưởng của một quốc-gia khác được mời giảng như vậy một lần mà thôi, còn thì chỉ được mời làm chứng trong Hội-đồng.

Trong cuộc thăm viếng tiếp theo đó, Chúa đã đại - dụng Cụ một cách đầy ơn qua các sứ-diệp được ban phát. Và khắp các nơi Cụ thăm - viếng hoặc giảng dạy, người ta đã đăng lên báo - chương hoặc giới - thiệu Cụ là Tiến - sĩ Lê-văn-Thái. Ngoài ra Cụ cũng đã đại-diện cho Hội-thánh Việt-nam đi dự các Hội-đồng Tin-Lành thế-giới, bất luận đến nơi nào Cụ cũng đã gây được những ảnh-hưởng tốt-đẹp cho Hội-thánh Việt - nam giữa vòng các Hội-thánh bạn.

Đến năm 1960, sau khi đã đảm-nhiệm chức-vụ Hội - trưởng Hội - thánh suốt 18 năm liền, Cụ cảm thấy cần phải trao nhiệm-vụ đó lại cho một người khác. Nên mặc dầu Hội - đồng năm ấy đã nhiều lần các Đại-biêu yêu-cầu Cụ cứ tiếp-tục chức-vụ,

Cụ đã cương-quyết chối từ và xin Hội-đồng cử một vị khác, còn Cụ để hết thì giờ vào công-tác xã-hội và việc soạn-dịch các sách giúp cho đời sống thuộc-linh của các tín-hữu và chức-vụ các tôi-tớ Chúa.

Từ ngày thành - lập đến nay, trải qua 16 năm, Viện Cô - nhi tại Nha-trang đã được tiến - triển một cách mạnh - mẽ. Có nhiều Cô-nhi sống tại Viện đã xuất-thân làm người Truyền - đạo, làm Giáo - viên, hoặc đang theo đuổi trên đường học-vấn. Hiện nay tại Viện đang nuôi dạy trên 250 Cô-nhi, và những cơ-sở đồ-sộ vững-chắc như chúng ta đang trông thấy, tất cả đã nói lên sự tận-tụy của tôi-tớ Ngài đối với công-cuộc từ-thiện này.

Song song với công-tác xã-hội, những quyền sách rất có giá-trị cho việc bồi-linh, và cho chức-vụ chăn bầy do Cụ biên-soạn cũng lần lần được xuất-bản. Ngoài những quyền : Bóng mát sa-mạc, Châu-ngọc Kinh-thánh, Chiến-sĩ Thập-tự, Người Truyền-đạo của Đức Chúa Trời, Những tia sáng, Những bước thuộc - linh, Cách soạn bài giảng v.v... đã được xuất - bản, hiện Cụ đang cho in quyền Danh - ngôn và sẽ phát-hành trong ngày gần đây.

Trong những năm qua, mặc dầu công-việc hằng ngày rất bận-rộn, Cụ vẫn nhận lời dự phần vào chương - trình đào - tạo các Sinh-viên Thần-đạo tại Thần-học viện. Trên đường chức - vụ đầy khó - khăn của các tôi-tớ Chúa cũng luôn luôn được Cụ đem kinh-nghiệm của mình để chia-xẻ và khích - lệ, và chính chúng tôi cũng luôn

được học hỏi nơi Cụ những sự chỉ dạy quý báu và sự góp ý xây-dựng trong những vấn-đề khó-khăn của Hội-thánh.

Cách đây vài năm, với tinh-thần gây-dựng và nhường bước cho thế-hệ trẻ, Cụ đã xin Tổng-liên-hội cho Cụ được nghỉ công-việc chung, để dự phần với Hội-thánh theo sức-lực của mình. Nhưng vì lòng quý-mến đối với Cụ đã góp công xây dựng Hội-thánh Việt-nam từ những ngày sơ-khởi cho đến hôm nay, và khi nghe nói đến sự nghỉ của Cụ, ai nấy dường như cảm thấy một sự mất-mát rất nhiều, nên Tổng-liên-hội đã xin Cụ cố-gắng tiếp-tục chức-vụ và sẵn-sàng lo cho Cụ có người phụ-tá để đỡ bớt công-việc. Cụ đã nhận lời tiếp-tục chức-vụ thêm một thời-gian cho đến ngày nay.

Vừa rồi đây, Cụ lại gửi văn-thư yêu-cầu Tổng-liên-hội chấp-thuận cho Cụ nghỉ chức-vụ chung. Thề theo ý Cụ, Ban-trị-sự Tổng-liên-hội đã chấp-thuận cho Cụ hưu-trí.

Chúng ta không khỏi ngậm-ngùi trong những buổi lễ có nói đến chữ TIỀN. Nhưng chúng ta lại được yên-ủi rằng, đầu tiên hai Cụ về hưu-hạ, nhưng hai Cụ vẫn ở với chúng ta tại đây. Chúng ta kể rằng đó là một ơn phước quý-báu của Chúa.

Cuộc đời đáng kính của Cụ đến nay là năm thứ 70, và trải suốt 46 năm trên công - trường thuộc - linh, trong những nhiệm-vụ quan-trọng của Hội - thánh, hai Cụ đã nêu một gương sáng về tinh-thần phục-vụ Chúa và Hội-thánh, đã sống cách trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời, đã bước đi cách mạnh-mẽ trên con đường đức-tin, và đã ghi lại những trang sử vẻ-vang cho Hội-thánh.

Bởi ơn-điều của Chúa, với sự sáng-suốt, sự dâng hiến trọn-vẹn cùng những tài-năng đặc-biệt trong phương-diện lãnh-đạo cũng như ngoại-giao, Cụ đã hướng-dẫn Hội-thánh qua những giai-đoạn đầy khó-khăn, đã thành-công trong sự-nghiệp, và đã chu-toàn nhiệm-vụ cách tốt-đẹp.

Hôm nay vì tuổi già, sức yếu, Cụ phải đành vắng bóng nơi tiền-tuyến, nhưng với tinh-thần đáng kính của Cụ, chắc rằng Cụ chưa nghỉ hẳn ở hậu-phương.

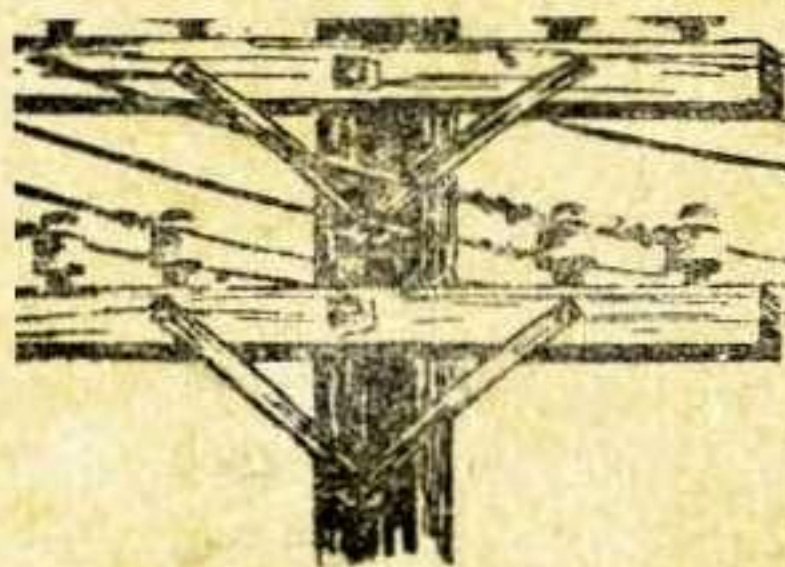
Với cả tấm lòng kính-mến hai Cụ, nhân buổi lễ hôm nay, chúng tôi xin phép nhắc lại những thành-tích đẹp-đẽ của hai Cụ đã được ghi lại trên công-trường thuộc-linh, để cùng tôn-vinh Đức Chúa Trời về những cuộc đời gương-mẫu, đáng được ghi nhớ và nhắc-nhở.

Văn-phòng Nam Trung-hạt,
ngày 30 tháng 6/1968

① Người gây nên tiếng ồn-ao bao nhiêu về công-việc của mình là người ít có giá-trị bấy nhiêu.

Người nào biết rõ Đức Chúa Trời thì sẽ khiêm-nhường. Người nào biết rõ mình thì không thể kiêu-ngạo được.

② Không làm chi cho Chúa, tức là phụng-sự ma-quỉ.



tin - tức

ĐÀ-LẠT. — Lễ đặt viên đá xây Trung-tâm Giáo-dục. — Lễ đặt viên đá đầu-tiên của Trung-tâm Giáo-dục Tin-lành tại Chi-hội Đà-lạt đã được cử-hành hồi 10 giờ 30 ngày 22-8-68, dưới quyền chủ-tọa của Đại-tá Thị-trưởng với sự hiện-diện của ông Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam Ms Đoàn-văn-Miêng và ông Hội-trưởng Hội Truyền-giáo, Giáo-sĩ D. F. Irwin và ông Chủ-nhiệm Địa-hạt Trung-phần Ms Trần-trọng-Thục cùng một số đông quan-khách Việt Mỹ. Chúng tôi hân-hoan tạ ơn Chúa và thiết-tha thỉnh-cầu Quý Ông Bà Anh Chị Em trong Chúa cầu-nguyện và vui lòng tán-trợ để Hội-thánh chúng tôi có thể cứ tiếp-tục xúc-tiến công-việc cho đến khi hoàn-thành. Đa-tạ.

Thơ-ký HT. Đặng-dinh-Cur

Mừng lễ đặt viên đá đầu-tiên xây cất Trường Trung-học. —

Đồng thanh cảm-tạ Chúa nhơn-lành,
Ngài muốn tạo đào các học-sanh.
Viên đá trung trường vừa trí vị,
Bảng vàng tú-sĩ sẽ đề danh.
Thiếu-niên cặp cặp thanh-niên tiến,
Trí-dục song song đức-dục thành.
Hội-thánh vui mừng bày khánh-tiệc,
Tiền-đồ kỳ-vọng lớp đầu xanh.

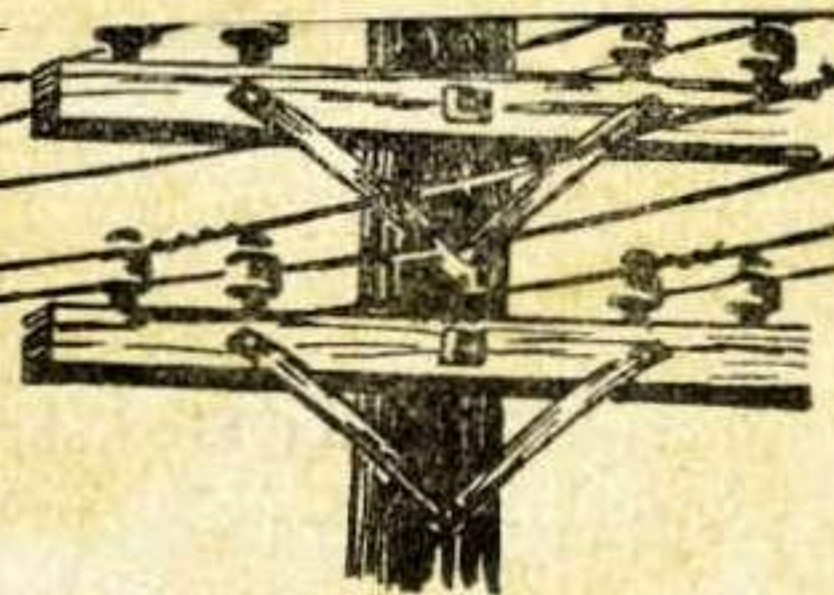
Ms Trí-sự Phan-dinh-Liệu

ĐỨC-LẬP. — Nhà thờ bị hư-hại 100%. — Nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Đức-lập (Quảng-đức) sau trận đánh xảy ra ngày 23-8-68 vừa qua, đã bị hư-hại 100%. Con-cái Chúa 1 tử-thương, 2 bị thương, 5 gia-đình bị thiêu-hủy hoàn-toàn, 10 gia-đình

khác hư-hại từ 50 đến 70%. Hiện giờ họ sống vất-vả, thiếu cơm ăn, áo mặc rất khờ-sở. Tôi-tớ Chúa được bình-an, nhưng đồ-đặt cháy hết cả. Xin các tôi-tớ con-cái Chúa các nơi xa gần cầu-nguyện cho Đa-tạ. — T.Đ.S. Lê-huỳnh-Long

ĐOÀN THANH - NIÊN TIN - LÀNH THỦ-ĐÔ. — Du-ngoạn và bồi-linh tại Phú-xuân. — Ngày 25-8-68, Đoàn Thanh-niên Tin-lành Thủ-đô đã tổ-chức 1 ngày du-ngoạn và bồi-linh tại nhà thờ và vườn dừa Phú-xuân (Nhà-bè). Khoảng 250 thanh-niên từ trên 15 Hội-thánh tại Saigon, Cholon, Gia-định nô-nức vượt qua hàng chục cây số để góp mặt tại đây. Mục-sư Robert Henry, một diễn-giả nổi tiếng đã nói lên những điều hết sức quan-trọng cho sự hòa-hợp giữa đời sống thuộc-linh và thực-tế của thanh-niên tín-đồ, cho sự góp phần hữu-hiệu vào công-việc xây-dựng chung của Hội-thánh. Sau giờ nhóm, mọi người lũ lượt kéo đến vườn dừa trong niềm vui náo-nức. Nơi đây, khung-cảnh đồng quê, ngàn dừa cao ngút, rạch nước quanh-co, từng toán người xúm xít dưới bóng dừa rủ bóng. Ăn trưa, chuyện trò, kết bạn trong bầu không-khí thân-mật chưa từng thấy. Trong phần sinh-hoạt tập-thể, những bài hát, những trò chơi, nụ cười làm cho mọi người cảm thấy nhẹ-nhàng, thoải-mái, quên đi chuỗi ngày dài gò mình trên bàn giấy, chồng sách. Tuy có vài khuyết-diểm nho nhỏ nhưng với một buổi gặp-gỡ quy-tụ hàng hai ba trăm người như thế này, — với sự hiện-diện của Hội-trưởng Tổng liên-hội Ms. Đoàn-văn-Miêng, Ms. Hội-trưởng

hội - thánh



Hội Truyền-giáo D. F. Irwin, Giáo-sĩ đặc-trách thanh-niên S. Lemon và một số đồng các Mục-sư Truyền-đạo đến để quan-sát, — nhứt là trong tình - thế gay - go của đất nước hiện-thời — đã là một thành-công đáng khích-lệ cho Đoàn Thanh-niên Tin-lành Thủ - đô nói riêng và Thanh - niên Tin-lành nói chung.

Một thanh-niên
NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG. Khai-giảng Trường Tiểu-học. Ngày 2-9-68, với sự hiện-diện của Ms Hội-trưởng Tổng-liên-hội, ông Thanh-tra Tiểu-học Đại-diện Sở Tiểu-học Đô-thành và các vị Giáo-sĩ,

Mục-sư Truyền-đạo cùng một số con-cái Chúa trong các Hội-thánh, lễ khai-giảng Trường Tiểu-học của Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương đã được tổ-chức cách long-trọng. Trường học này hiện có 1 phòng đọc sách cũng dùng làm văn-phòng Hiệu-trưởng và 2 phòng học, chia ra dạy 2 lớp buổi sáng và 2 lớp buổi chiều (2 lớp 5, 1 lớp 4 và 1 lớp 3). Nhờ sự bảo trợ của Hội Hoàn Cầu Khải-tượng, tất cả các học-sinh đều được miễn phí. Được biết trong tương-lai, trường này sẽ xây cất thêm 3 phòng học và các nhà phụ-thuộc để có thể nhận học-sinh đến lớp nhì và lớp nhứt. — TKNS.

TIN BUỒN

VĨNH - LONG. — Em Nguyễn-văn-Tuấn, 6 tuổi, con của thầy Nguyễn-văn-Nghi, tư-hóa H.T. Đà-lạt, ngủ yên trong Chúa tại nhà ông bà nội ở ngã tư Long - hồ (Vĩnh-long). — Cậu Đặng-văn-Phước, 20 tuổi và cậu Trần-văn-Trung, 21 tuổi, ngủ yên trong Chúa tại Vĩnh-long. Thay cho H.T. xin chia buồn cùng các tang-quyển. —

Ms TRIỆU-NGUYỄN-HÈN.

BIÊN-HÒA. — Cô Nguyễn-thị Ngọc-Lý, 14 tuổi, con của ông bà Nguyễn-văn-Lòng, thuộc-viên H.T. Gia-định, tạm ngụ tại Biên-hòa, đã tử-nạn đêm 12-8-68. Tang-lễ cử-hành ngày 14-8-68. — Ông Nguyễn-văn-Long, 66 tuổi, đã ngủ yên trong nước Chúa ngày 21-8-68. Tang-lễ cử-hành ngày 23-8-68. Cầu Chúa an-ủi các tang-quyển. —

BTS HỘI-THÁNH

GIA-ĐỊNH. — *Đôi lời cảm-tạ.* — Chúng tôi chân - thành ghi - ân ông bà Mục - sư Chủ-tọa và Ban Trị-sự Hội-thánh Gia-định cùng quý-vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo, toàn-thể con-cái Chúa và quý ông bà thân-bằng quyến-thuộc đã đến chia buồn, giúp-đỡ và đưa linh-cửu thân-mẫu chúng tôi là Bà Quả-phụ Dương-đình Lâm, nhũ danh Dương - thị - Đức, đến nơi an-nghỉ cuối - cùng hôm 13 - 9 - 68.

— *Chuân - úy Dương-đình-Hồng và tang-quyển.*

CHIA BUỒN

Bạn **TRƯƠNG-THIÊN-ÂN**, Nghị-viên Ban Trị-sự Tổng-đoàn Thanh-niên Tin-lành toàn-quốc đã về an-nghỉ trong nước Chúa tại Sài-gòn ngày 30-10-68.

Thay Ban trị-sự Tổng-đoàn và toàn thể thanh-niên Tin-lành toàn-quốc, tôi kính cầu chia buồn cùng tang-quyển. Nguyên Chúa Thánh-Linh an-ủi cô **ÂN** và 2 cháu trong cơn thử-thách này.

*Thay Ban trị-sự Tổng-đoàn
Tổng đoàn-phó, Mục-sư NGUYỄN-NAM-HẢI*

DANH-SÁCH CÁC EM ĐÃ GHI BÀI ĐÁP THI ĐỐ K.T. (Tiếp theo)

Kim-Long, Thu-Thủy, Mỹ-Duyên, Nguyễn-trung-Ngân. Hòa-hưng : Lê-thị Hoàng-Anh, Nguyễn-thị Hồng-Hoa. Kontum : Đinh - thị Thanh - Vân. Kiên - giang : Nguyễn-văn-Sanh. Long-khánh : Nguyễn-quang-Vũ. Lái-thieu : Lê-thị Thu-Hồng, Lê-thị Thu-Hà. Nguyễn-tri-phương : Nguyễn-thị Kỳ-Hương, Nguyễn-đình-Cân, Nguyễn-trung-Tín, Vũ-hà-Trung. Nha-trang: Phạm-thị Mỹ-Huê, Mỹ-Vân, Nguyễn-thị Mai-Phương. Phong-phú: Nguyễn-văn-Giăng. Phú - xuân : Nguyễn - thị - Hảo, Nguyễn-văn-Thảo. Phú-lâm : Nguyễn-thị Kim-Linh. Phan-rang : Huỳnh-minh-Thông, Võ-văn Tự-Hiến. Pleiku : Lê-thị Bạch-Mai. Qui-nhon : Dương-quang-Hòa. Quảng-tín : Nguyễn-tấn-Si. Quảng-

ngãi : Trần-quang-Dũng. Sài-gòn : Đỗ-thị Minh-Châu, Phạm-hồng-Dũng. Sa-đéc : Phan-an-Tâm. Tam-kỳ : Nguyễn - Liên. Tuyên-đức : Nguyễn-thị-Huệ, Nguyễn-văn-Thịnh. Tuy - lý - vương : Nguyễn-thanh-Xuân, Huỳnh-phước-Hùng, Phước-Dung, Phước-Dũng, Quang-ngọc-Điệp. Thành-lợi : Phạm-thị-Chính. Trưng-minh-Giảng : Lê-thị Thu-Thủy. Vĩnh-long : Hồ-ngọc-Mai, Hồ-phi-Phụng, Lê-thị Thu-Thủy, Nguyễn-thị Ngọc-Hoa, Nguyễn-hàm-Nghi, Ngọc-Tuyết, Triệu-thị Mỹ-Huệ, Nguyễn-hồng-Lâm, Nguyễn-thị Ngọc-Ảnh. Vĩnh-phước : Nguyễn-hữu-Tấn. Xuân-nam (Tam-kỳ) : Nguyễn-văn-Ngọc.

HỘP THƠ TÒA-SOẠN

Bạn LÊ-NGỌC-VINH.— Nhận được bản nhạc. Đăng trong số báo này. Cảm ơn.

Ô. NGUYỄN-CHÂU-ÂN. Đã nhận bản nhạc : Bên các dòng sông Ba-by-lôn. Cảm ơn.

Ô. LÊ-ĐÌNH-LÂN.— Đã nhận được bài Cây nển. Xin tiếp tục. Cảm ơn lắm.

Cô PHAN-THỊ KIM-LIÊNG.— Đã nhận được bài thứ nhì. Cảm ơn.

Bạn PHẠM-LỀ.— Đã nhận được bài Trận giặc lòng. Sẽ đăng. Cảm ơn. Sức khỏe thế nào? Xin tiếp tục gửi cho tài liệu khác.

Tác giả bài « Qua đi một cuộc đời ».— Đã nhận được bài. Xin vui lòng cho biết tên thật và địa-chỉ.

NGUYỄN-THỊ-NGỌC-CHÂU.— Đã nhận được bài Dệt mộng cho con. Cảm ơn.

HOÀI-ĐƠN-PHƯƠNG.— Nhận được 2 bài thơ Sám-hối và Tỉnh-ngộ. Cảm ơn

NGỌC-PHƯƠNG.— Đã nhận được bài Hoài niệm và thơ Giáng-sinh. Cảm ơn.

Quý vị ĐOÀN TRƯỞNG THANH NIÊN.— Có tiếp được thư chúng tôi chưa? Xin vui lòng cộng tác với TKNS theo chương-trình thứ hai ấy nhé! Xin biên thư cho biết ý kiến. Thân ái.

TRẦN-THÁI-SƠN. Đã nhận được bài Người gieo giống. Cảm ơn.

PHẠM-VŨ-HỒ-TRYNH.— Đã nhận được bài Hoài niệm. Cảm ơn.

Tđ. NGUYỄN-VĂN-BÌNH.—Đã nhận được Công việc của ĐTL trong thời - đại Tân-Uớc. Sự nên thánh, Kinh-thánh La-mã thời Phao-lô. Đang xem. Cảm ơn.

Ms NGUYỄN-HẬU-NHUƠNG.— Có tiếp được thư ngày 1/11. Sẽ gửi lại số báo thất lạc. Trong số các bài giải đáp câu đố ở Vientiane gửi về chỉ nhận được của Bạc Cầm-Hương, chớ không có tên của em Châu-thị-Xuân — Kính chào thăm ông bà và toàn thể Hội-thánh Vientiane.

CÙNG QUÍ VỊ CẦN LIÊN-LẠC VỚI TKNS.—Đề khỏi thất lạc hoặc chậm trễ các bài vở tin tức đăng TKNS, xin quý vị đề tên Ms. Nguyễn-thanh-Hằng, hộp thư 329, Saigon. Riêng việc giao thiệp mua bán và tiền bạc, xin gửi cho Ms. Lưu - văn - Mão cũng địa chỉ trên. Nhớ trên bưu phiếu xin ghi rõ: Mục-sư Lưu - văn - Mão, Saigon (chớ đừng ghi Saigon, Cholon, rất bất-tiện trong việc nhận lãnh).



SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO



GIA-NGHĨA, KHU-VỰC QUẢNG-ĐỨC

N GÀY 25-7-68 vừa qua, có lễ báp-têm cho 30 nam nữ tín-đồ Thượng ở Nhơn-cơ, có tồ-chức bồi-linh, anh em được phần-hưng nhiều.—Dầu tình-thể khó-khăn song Chúa có tỏ ra nhiều phép lạ, có nhiều người tin Chúa thêm.—Nhà thờ

Nhơn-cơ đã khởi công xây-cắt bằng vật-liệu nhẹ, đã xong được 70%.—Chúa có tiếp-trợ cho tôi 1 xe Honda 50cc. Xe này giúp chúng tôi rất nhiều trong việc di-chuyển tại Trung-tâm và các làng xa.—Ngày 30-8-68 vừa qua, khuôn-viên Truyền-giáo Quảng-đức bị pháo-kích. Đạn lọt vào hè của ngôi trường sơ-cấp Kinh-thánh làm hư nhẹ.—Ngày 16-9-68, Giáo-sĩ Douglas, TĐ Lê-huỳnh-Long và tôi đi Đức-lập để ủy-lạo và thăm-viếng các tín-đồ Thượng bị nạn vì chiến-cuộc. Phi-cơ trực-thăng chở chúng tôi bị bắn song máy bay không rớt. Đây là trường-hợp hi-hữu. Ha-lê-lu-gia.

Sau đây là những tin xin cầu-nguyện đặc-biệt:

— Cho nhà thờ và các tín-đồ làng Budat Đức-lập bị thiêu-hủy 100% trong trận đánh dữ-dội vừa qua.

— Cho H.T. Kiến-đức là Hội-thánh đông nhứt (có 1.200 tín-đồ) bị đe-dọa nhiều về tinh-thần, do ảnh-hưởng của chiến-cuộc.

— Cho nhà thờ Nhơn-cơ sớm hoàn-thành. Hiện còn thiếu tiền và vật-liệu cần-thiết.

— Cho nhà thờ Đak-Rtih sớm được tái-thiết.

— Cho lớp Thánh-kinh đoán-kỳ, bị gián-đoạn 8 tháng qua, có thể tiếp-tục lại.

— Cho chức-vụ chúng tôi và 2 truyền-đạo sinh ở khu-vực này, có đủ ơn và sức mà hầu việc Ngài trong lúc khó-khăn này.

(Trích thư Truyền-giáo Hồ-hiếu-Hạ, ngày 24-9-68)

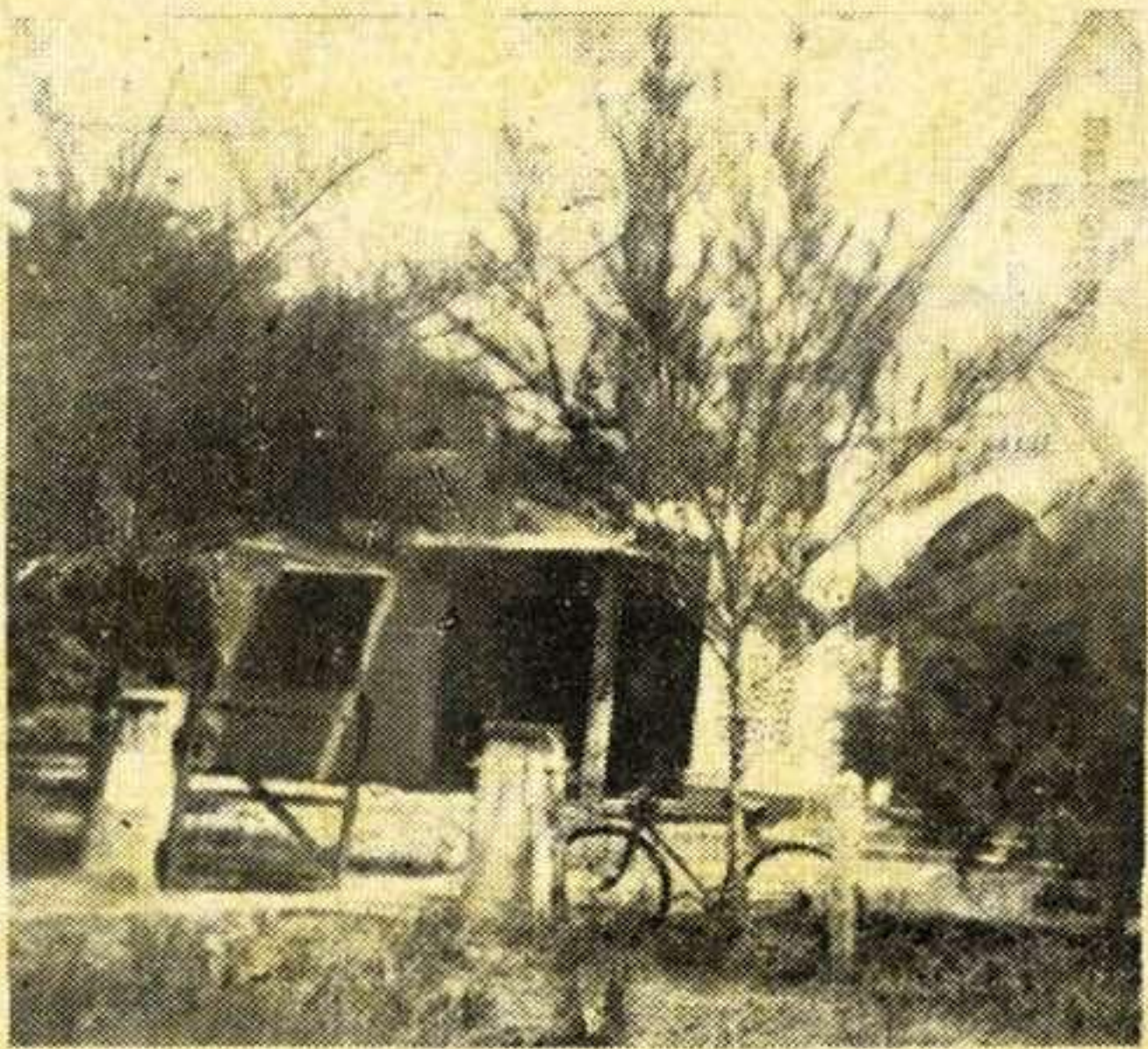
Ms Phạm-văn-Năm, Trưởng-ban Truyền-giáo, Hộp thư 73, Nha-trang

GHI-ÂN.— Các ÂN-NHÂN ủng-hộ Việc Truyền-Giáo

Hội-Thánh Biên-hòa 400đ. HT. Vinh-Long 500đ. Tổng-liên Hội 15.000đ. TĐ. Lưu-Khánh 200đ. HT. Hòa-Khánh 500đ. HT. Quế-Sơn 1.000đ. HT. Ma-Lâm 2.760đ. HT. Nha-trang Thành 810đ. Ban Thiếu-nhi Trường Kinh-thánh Thượng Đalat 1.500đ. HT. Nha-trang 6.700đ. HT. An-Túc 3860đ. Ông Dương-thiện-Phú 1.000đ. TĐ. Lưu-Khánh 250đ. TĐS. Lư-hồng-Sơn 500đ. HT. Tiên-Quả 1.070đ. Ông Lê-ngọc-Chấn (Vinh-Long), 500đ. Nguyễn-văn-Trọng 400đ. Bà Lê-ngọc-Chấn (VL) 300đ. Bà Đinh-thị-Xuyến (VL) 300đ. Ông Nguyễn-văn-Hai (VL) 100đ. Ông Nguyễn-văn-Truy (VL) 300đ. Ô Nguyễn-văn-Quy (VL) 100đ. Bà Nguyễn-văn-Tôn (VL) 100đ. Ô. Nguyễn-văn-Đánh (VL) 100đ. Cô Triệu-thị Mỹ-Dung (VL) 200đ. Em Triệu-thị Mỹ-Huệ (VL) 100đ. Em Triệu-thị Mỹ-Vân (VL) 100đ. Bà Trần-thị-Cải (VL) 100đ. Ô. Bà Ms. Triệu-ngươn-Hên 200đ. Ô. Nguyễn-đại-Danh (VL) 50đ. Ô. Trần-văn-Tích (VL) 50đ. Cô Phạm-thị Liên-Hoa (VL) 1.000đ. Ms. Phạm-văn-Năm 500đ. HT. Thượng-du Đalat 3.800đ. Ủy-Ban Bào-ngoại Thần-học viện 1.200. HT. Hải-Châu 3.800đ. Hội Truyền-Giáo 57.980đ. HT. Camau 1.000đ. HT. Tuy-Hòa 10.000đ. HT. Biên-Hòa 400đ.

XIN LƯU Ý: Xin quý vị ân-nhân và các quý Hội-thánh vui lòng gởi các số tiền dâng ủng-hộ việc Truyền-giáo đến Ô. Ms. Lê-văn-Phải, 155 Trần-hưng-Đạo SAIGON là thủ-quỹ của Ủy Ban Truyền-giáo. Còn thư-từ và tin-tức về việc Truyền-giáo, xin gởi theo địa-chỉ trên.

Mua, Đọc TKNS, ủng-hộ bài vở và cồ động cho TKNS



Trên : Tư-thất Hội-thành Kẽ-sách xây cất xong, trị giá 200.000đ. Tri-ân quý vị Ân-nhân — Trường Tin-lành Gia-định. Đang tiếp - tục xây thêm đợt 2. Hiện có 2 lớp học và 1 phòng Hiệu-trưởng.

Giữa : Lễ đặt viên đá xây Trường Tin-lành Dalat. Từ trái qua phải : Ms. Huỳnh-Tiên, Ms. Chủ-nhiệm Trần-trọng-Thục, Đại-tá Thị-trưởng và Ms. Hội-trưởng Đoàn-văn-Miêng

Dưới : Trường Tin-lành Phan-rang hiện có 6 lớp dạy từ lớp Mẫu-giáo đến lớp Nhất.

